

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 6021

CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Chúng tôi, NOKIA CORPORATION, trong phạm vi trách nhiệm của mình, xin công bố sản phẩm RM-94 đã tuân thủ các điều khoản qui định theo chỉ thị của Hội đồng: 1999/5/EC.

Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy tại địa chỉ

http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE434

Bản quyền © 2005 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Nokia, Nokia Connecting People, Xpress-on và Pop-Port là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của từng doanh nghiệp.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.

Bluetooth là nhãn hiệu đã đăng ký của Bluetooth SIG, Inc.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các sáng chế đang chờ cấp bằng khác. Bản quyền phần mềm nhập văn bản T9

© 1997-2005. Tegic Communications, Inc. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.



Gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức an toàn của RSA Security.



Java là nhãn hiệu của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được cấp theo Giấy phép Sáng chế MPEG-4 Visual Patent Portfolio cho (i) việc sử dụng cá nhân và phi thương mại cùng với những thông tin đã được mã hóa bởi người dùng liên quan đến hoạt động cá nhân và phi

thương mại, theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng cùng với các ảnh video MPEG-4 được cung cấp có giấy phép. Bất kỳ việc sử dụng nào khác được công nhận hoặc được ám chỉ sẽ không được cấp phép. Bạn có thể nhận các thông tin bổ sung liên quan đến các ứng dụng quảng cáo, nội bộ và thương mại từ MPEG LA, LLC. Xem trang <<http://www.mpegla.com>>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia có quyền thay đổi và cải tiến bất kỳ sản phẩm nào được nêu trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp về việc mất dữ liệu hay thu thập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, tất yếu, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp “theo tình trạng hiện tại”. Ngoại trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.

Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

Điện thoại này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm tuân thủ theo luật lệ và quy tắc xuất khẩu của Mỹ và các quốc gia khác. Những việc trái với luật pháp bị cấm.

Số phát hành lần 4

Mục lục

An toàn cho người sử dụng... vii

Thông tin tổng quát x

Tổng quan về chức năng..... x

Mã truy cập..... x

Mã bảo vệ..... x

Mã PIN..... x

Mã PUK..... xi

Mật mã chặn cuộc gọi..... xi

Mã chi tiêu..... xi

Dịch vụ cài đặt cấu hình xi

Tải về nội dung và ứng dụng xii

Thông tin liên hệ và hỗ trợ của

Nokia xii

1. Bắt đầu sử dụng..... 1

Lắp thẻ SIM và pin 1

Sạc pin 2

Bật và tắt điện thoại..... 2

Ăng-ten..... 3

Dây đeo cổ tay 3

2. Điện thoại của bạn..... 4

Các phím và bộ phận 4

Chế độ chờ..... 5

Danh sách phím tắt riêng..... 5

Các phím tắt ở chế độ chờ 5

Tiết kiệm năng lượng..... 6

Các chỉ báo 6

Khóa bàn phím (bảo vệ phím) 7

3. Các chức năng gọi điện 8

Gọi điện 8

Quay số nhanh..... 8

Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi... 8

Dịch vụ cuộc gọi chờ..... 8

Các tùy chọn trong khi gọi..... 9

4. Viết văn bản 10

Cài đặt 10

Kiểu nhập tiên đoán..... 10

Viết từ ghép 11

Kiểu nhập văn bản truyền

thống..... 11

5. Duyệt menu 12

6. Tin nhắn 13

Tin nhắn văn bản (SMS)..... 13

Viết và gửi tin nhắn SMS 14

Đọc và trả lời tin nhắn SMS..... 14

Mẫu 15

Thư mục Các tin đã gửi và Thư

mục riêng 15

Tin nhắn đa phương tiện

(MMS)..... 15

Viết và gửi tin nhắn đa phương

tiện 16

Đọc và trả lời tin nhắn đa phương

tiện 17

Các thư mục tin nhắn 18

Bộ nhớ đầy 18

Tin nhắn nhấp nháy..... 18

Viết tin nhắn 19

Nhận tin nhắn 19

Tin nhắn trò chuyện (IM) 19

Truy cập menu 19

Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò

chuyện..... 20

Bắt đầu một phiên trò chuyện .. 20

Chấp nhận hoặc từ chối lời mời 21

Đọc tin nhắn 21

Tham gia cuộc trò chuyện..... 21

Chỉnh sửa tính khả dụng của

bạn 22

Các số liên lạc cho trò chuyện ..	22	Dịch vụ Presence	33
Khóa và mở khóa các tin nhắn ..	22	Tên thuê bao	34
Nhóm	23	Thêm số liên lạc vào các tên thuê bao	34
Ứng dụng E-mail.....	23	Xem các tên thuê bao	34
Viết và gửi e-mail	24	Xóa thuê bao liên lạc.....	35
Tải e-mail về	24	Cài đặt	35
Đọc và trả lời e-mail	24	Quay số nhanh	35
Thư mục hộp thư đến và thư mục khác	25	Lệnh thoại.....	35
Xóa các tin nhắn e-mail	25	Thêm và quản lý các khẩu lệnh	36
Tin nhắn thoại.....	25	Gọi điện bằng khẩu lệnh	36
Tin thông báo	25	Số dịch vụ.....	37
Lệnh dịch vụ	25	Số máy riêng	37
Xóa tin nhắn	26	Nhóm người gọi	37
Cài đặt tin nhắn	26	9. Cài đặt.....	38
Văn bản và e-mail SMS	26	Cấu hình	38
Multimedia.....	26	Chủ đề	38
E-mail.....	27	Âm thanh	38
Cỡ chữ.....	28	Phím tắt riêng	39
Bộ đếm tin nhắn	28	Cài đặt hiển thị.....	39
7. Nhật ký điện thoại.....	29	Cài đặt ngày giờ.....	40
Danh sách các cuộc gọi gần đây.....	29	Gọi.....	40
Bộ đếm cước và bộ tính giờ ..	29	Điện thoại	41
Thông tin định vị	29	Kết nối	42
8. Danh bạ	31	Công nghệ vô tuyến Bluetooth ..	42
Tìm kiếm số liên lạc.....	31	Thiết lập kết nối Bluetooth.....	42
Lưu tên và số điện thoại	31	Kết nối Bluetooth	43
Lưu số điện thoại, mục hoặc hình ảnh.....	31	Cài đặt Bluetooth.....	43
Copy số liên lạc	32	Hồng ngoại.....	43
Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc ..	32	Dữ liệu gói (EGPRS)	44
Xóa số liên lạc hoặc chi tiết số liên lạc	32	Phụ kiện.....	45
Danh thiếp	32	Cấu hình	45
		Bảo mật	46
		Khôi phục cài đặt gốc	47

10. Menu nhà điều hành.....	48	Cài đặt chỉ tiêu	62
11. Bộ sưu tập	49	Mua hàng	62
12. Phương tiện	50	Đồng bộ hóa	63
Máy ghi âm.....	50	Đồng bộ hóa server.....	63
Ghi âm	50	Đồng bộ hóa máy PC	64
Các tùy chọn sau khi ghi âm.....	50	15. Các ứng dụng	65
13. Bộ đàm	51	Trò chơi và ứng dụng.....	65
Menu Bộ đàm	51	Tải về trò chơi và ứng dụng.....	65
Kết nối và ngắt kết nối PTT ..	52	Cài đặt trò chơi	66
Thực hiện và nhận cuộc gọi		Hiện trạng.....	66
PTT.....	52	Máy tính	66
Gọi đi sử dụng dịch vụ PTT.....	52	Bỏ báo giờ	67
Thực hiện cuộc gọi nhóm.....	53	Đồng hồ bấm giờ	67
Thực hiện cuộc gọi cá nhân	53	16.Web	68
Nhận cuộc gọi PTT	54	Thiết lập trình duyệt	68
Các yêu cầu gọi lại	54	Kết nối với dịch vụ	68
Gửi yêu cầu gọi lại	54	Các trang trình duyệt	69
Trả lời cho yêu cầu gọi lại	55	Trình duyệt bằng các phím của	
Lưu người gửi yêu cầu gọi lại ...	55	điện thoại.....	69
Thêm số liên lạc cá nhân	55	Các tùy chọn trong khi trình	
Tạo và thiết lập nhóm.....	56	duyet	69
Thêm nhóm	56	Gọi trực tiếp.....	69
Nhận lời mời	57	Cài đặt hiển thị.....	70
Cài đặt PTT	57	Cookie	70
14. Sắp xếp	59	Các script trong kết nối bảo	
Báo thức	59	mật.....	70
Ngừng báo	59	Chỉ mục	71
Lịch.....	59	Nhận chỉ mục	71
Tạo một ghi chú lịch.....	60	Tải tập tin về	71
Ấm báo ghi chú	60	Hộp tin dịch vụ	72
Ghi chú.....	60	Cài đặt hộp tin dịch vụ.....	72
Công việc	60	Bộ nhớ cache.....	72
Chức năng chỉ tiêu.....	61	Bảo vệ trình duyệt.....	73
Truy cập menu chỉ tiêu.....	61	Mô-đun an toàn	73
Tạo cấu hình chỉ tiêu.....	62	Chứng chỉ	73
		Chữ ký kỹ thuật số.....	74

17. Dịch vụ SIM	76
18. Kết nối với máy PC	77
Bộ PC Suite	77
Dữ liệu gói, HSCSD và CSD	77
Các ứng dụng truyền thông dữ liệu	77
19. Thông tin về pin	78
Sạc và xả pin	78
Hướng dẫn xác nhận pin Nokia	78
20. Các phụ kiện chính hãng	81
Điện nguồn	81
Bộ Sạc Chuẩn (ACP-7)	81
Bộ sạc du lịch (ACP-12)	82
Âm thanh	82
Tai nghe HS-5	82
21. Giữ gìn và Bảo trì	83
22. Thông tin bổ sung về sự an toàn	84
Từ mục	88

An toàn cho người sử dụng

Dưới đây là những hướng dẫn đơn giản và dễ hiểu. Việc không tuân theo các quy tắc này có thể gây nguy hiểm hoặc bị xem là phạm pháp. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Nên tuân thủ các quy định của địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỄU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể gây nhiễu sóng làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu liên lạc trên máy bay.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không nên sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không nên sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không nên sử dụng điện thoại nơi đang có phát nổ.



SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng điện thoại. Không nên chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÓ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa điện thoại.



PHỤ KIỆN VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện cải tiến và pin đã kiểm duyệt. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VỎ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống vỏ nước. Nên giữ điện thoại thật khô.



DỰ PHÒNG

Luôn nhớ lưu dự phòng hoặc giữ lại bản viết tay tất cả thông tin quan trọng được lưu trong điện thoại.



KẾT NỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối điện thoại với bất kỳ thiết bị nào, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Nhập số điện thoại khẩn cấp rồi bấm phím đàm thoại. Cho biết nơi bạn đang ở. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

Giới thiệu điện thoại

Điện thoại vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn sử dụng này được phép sử dụng trên mạng gồm các băng tần EGSM 900, GSM 1800 và GSM 1900. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng những tính năng của thiết bị này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác.



Cảnh báo: Bạn phải bật điện thoại để sử dụng các chức năng của nó, ngoại trừ chức năng báo thức. Không nên bật điện thoại nếu có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại phụ thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các dịch vụ mạng này không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn phải thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp thêm cho bạn các thông tin hướng dẫn sử dụng và mức phí sẽ được áp dụng khi sử dụng các dịch vụ mạng này. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến cách sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ một số mạng có

thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ tùy thuộc ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng hoặc tắt một số chức năng trong điện thoại của bạn. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng được cấu hình đặc biệt dành cho nhà cung cấp mạng. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Điện thoại này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) hoạt động trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại, ví dụ như tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, tin nhắn trò chuyện, ứng dụng e-mail, công nghệ liên lạc cải tiến presence, các dịch vụ Internet di động, tải về nội dung và ứng dụng, và đồng bộ hóa với server Internet từ xa, yêu cầu mạng phải hỗ trợ các công nghệ này.

■ Bộ nhớ dùng chung

Các tính năng sau đây trên điện thoại sử dụng bộ nhớ dùng chung: danh bạ, tin nhắn văn bản, trò chuyện, e-mail SMS, khẩu lệnh, lịch và ghi chú. Việc sử dụng bất kỳ tính năng nào cũng có thể làm giảm bộ nhớ dành cho các tính năng dùng chung bộ nhớ. Ví dụ, lưu nhiều e-mail SMS sẽ chiếm hết bộ nhớ dùng chung. Điện thoại sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đầy khi bạn cố sử dụng một tính năng của bộ nhớ dùng

chung. Trong trường hợp này, bạn hãy xóa một số mục hoặc thông tin đã lưu trong bộ nhớ dùng chung trước khi tiếp tục lưu. Một số tính năng như danh bạ, tin nhắn văn bản, tin nhắn trò chuyện và e-mail SMS có thể có dung lượng bộ nhớ nhất định dành riêng cho chúng để chia sẻ bộ nhớ với các tính năng khác.

■ Phụ kiện

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến như sau:

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện cải tiến ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện cải tiến nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

Thông tin tổng quát

■ Tổng quan về chức năng

Điện thoại của bạn cung cấp nhiều chức năng thiết thực cho việc sử dụng hàng ngày, như là lịch, đồng hồ, và báo thức. Điện thoại của bạn cũng hỗ trợ các chức năng sau:

- Nhắn tin đa phương tiện. Xem phần "[Tin nhắn đa phương tiện \(MMS\)](#)" trên trang 15.
- Trò chuyện. Xem phần "[Tin nhắn trò chuyện \(IM\)](#)" trên trang 19.
- Công nghệ Bluetooth. Xem phần "[Công nghệ vô tuyến Bluetooth](#)" trên trang 42.
- E-mail. Xem phần "[Ứng dụng E-mail](#)" trên trang 23.
- *Âm cảnh báo* để kiểm tra tình trạng pin và tình trạng mạng sử dụng các âm cảnh báo. Xem phần "[Phím tắt riêng](#)" trên trang 39.
- Liên lạc Presence. Xem phần "[Dịch vụ Presence](#)" trên trang 33.
- EDGE (Tốc độ truyền Dữ Liệu Cải Tiến cho sự Tiến Triển GSM) Xem phần "[Dữ](#)

liệu gói (EGPRS)" trên trang 44.

- Push to talk. Xem phần "[Bộ đàm](#)" trên trang 51.
- Java 2 Platform, Micro Edition, J2ME®. Xem phần "[Các ứng dụng](#)" trên trang 65.
- Trình duyệt XHTML. Xem phần "[Web](#)" trên trang 68.

■ Mã truy cập

Mã bảo vệ

Mã bảo vệ (5 đến 10 chữ số) giúp bảo vệ điện thoại không bị sử dụng trái phép. Mã được cài trước là 12345. Để thay đổi mã và cài điện thoại yêu cầu mã này, xem phần "[Bảo mật](#)" trên trang 46.

Mã PIN

Mã số nhận diện cá nhân (PIN) và mã số nhận diện cá nhân vạm năng (UPIN) (4 đến 8 số) giúp bảo vệ thẻ SIM của bạn không bị sử dụng trái phép. Xem phần "[Bảo mật](#)" trên trang 46.

Mã PIN 2 (4 đến 8 số) có thể được cung cấp cùng với thẻ SIM và được yêu cầu cho một số chức năng.

Bạn cần có mã PIN mô-đun để truy cập thông tin trong mô-đun bảo vệ. Xem phần "**Mô-đun an toàn**" trên trang 73.

Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Xem phần "**Chữ ký kỹ thuật số**" trên trang 74.

Mã PUK

Mã số mở khóa cá nhân (PUK) và mã số mở khóa cá nhân vạn năng (UPUK) (8 số) được yêu cầu để thay đổi mã PIN và mã UPIN bị khóa. Mã PUK2 (8 số) được yêu cầu khi đổi mã PIN2 bị khóa. Nếu không được cấp cùng với thẻ SIM, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ tại địa phương để được cấp các mã này.

Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi (4 chữ số) được yêu cầu khi sử dụng *Dịch vụ chặn cuộc gọi*. Xem phần "**Bảo mật**" trên trang 46.

Mã chi tiêu

Mã chi tiêu (4 đến 8 chữ số) được yêu cầu để truy cập các dịch vụ chi tiêu. Để biết thêm thông tin, xem phần "**Chức năng chi tiêu**" trên trang 61.

■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Để sử dụng một số trong các dịch vụ mạng, ví dụ như dịch vụ Internet di động, SMS hoặc Đồng bộ hóa server Internet từ xa, điện thoại cần phải có các cài đặt cấu hình chính xác. Bạn có thể nhận các thông số cài đặt trực tiếp dưới dạng tin nhắn cấu hình. Bạn phải lưu các thông số này vào điện thoại sau khi nhận được. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp một mã PIN để lưu cài đặt này. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của các thông số cài đặt, liên hệ với nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ, đại lý Nokia được ủy quyền gần nhất hoặc vào vùng hỗ trợ trên trang web của Nokia <www.nokia-asia.com/support>.

Khi bạn nhận được tin nhắn cấu hình, thông báo *Đã nhận cài đặt cấu hình* sẽ hiển thị.

Để lưu các cài đặt, chọn **Hiện thị** > **Lưu lại**. Nếu điện thoại yêu cầu *Nhập mã PIN*:, nhập mã PIN vào và chọn **OK**. Để có mã PIN, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ đã cung cấp các cài đặt. Nếu chưa có cài đặt nào được lưu, các cài đặt này sẽ được lưu và cùng làm cài đặt cấu hình mặc định. Nếu không, điện

thoại sẽ hỏi *Kích hoạt cài đặt cấu hình đã lưu?*.

Để loại bỏ cài đặt nhận được, chọn **Thoát** hoặc **Hiển thị** > **Loại bỏ**.

Để chỉnh sửa cài đặt, xem phần "**Cấu hình**" trên trang 45.

■ Tải về nội dung và ứng dụng

Bạn có thể tải nội dung mới (ví dụ như các chủ đề) về điện thoại (dịch vụ mạng). Chọn chức năng tải về (ví dụ trong menu *Bộ sưu tập*). Để truy cập chức năng tải về, hãy xem những mô tả về menu tương ứng. Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

■ Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia

Tìm trên trang www.nokia-asia.com/support hoặc trang Web Nokia tại địa phương bạn để có phiên bản mới nhất của tài liệu này, thông tin bổ sung, các nội dung tải về và các dịch vụ liên quan đến sản phẩm Nokia của bạn.

Trên trang Web này, bạn có thể lấy thông tin về việc sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của Nokia. Nếu bạn cần liên hệ với dịch vụ khách hàng, xem danh sách các trung tâm liên hệ của Trung Tâm Chăm Sóc Khách Hàng của Nokia tại www.nokia.com/customerservice.

Nếu bạn muốn biết về các dịch vụ bảo trì, kiểm tra vị trí dịch vụ Chăm Sóc Khách Hàng Nokia gần với bạn nhất tại www.nokia-asia.com/repair.

1. Bắt đầu sử dụng

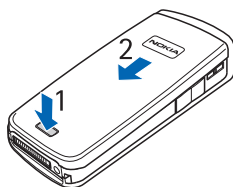
■ Lắp thẻ SIM và pin

Giữ mọi thẻ SIM cỡ nhỏ ngoài tầm với trẻ em.

Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

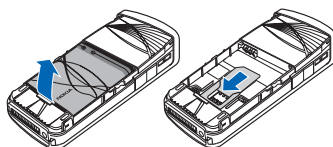
Luôn tắt điện thoại, và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

1. Để tháo mặt sau của điện thoại, đẩy chốt giữ vỏ sau (1), và trượt vỏ sau về phía dưới điện thoại (2). Khi vỏ sau bật ra khỏi chốt giữ, hãy lấy vỏ ra khỏi điện thoại.

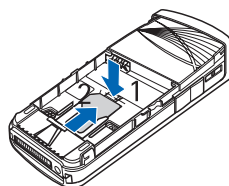


2. Tháo pin bằng cách nhấc lên như hình minh họa. Chèn thẻ SIM vào ngăn chứa thẻ cho đến khi nó vào đúng vị trí. Bảo đảm thẻ SIM đã được lắp

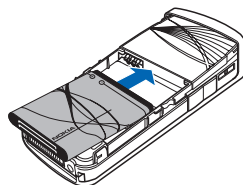
đúng và vùng tiếp xúc mạ vàng trên thẻ úp xuống.



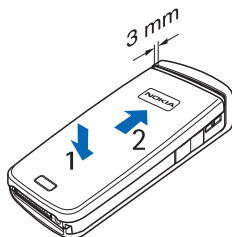
3. Để tháo thẻ SIM, nhấn nút mở khóa thẻ (1), và trượt thẻ SIM về phía đầu điện thoại (2).



4. Định vị pin sao cho các điện cực khớp với các điểm tiếp xúc màu vàng trên điện thoại. Chèn pin vào ngăn chứa pin.



5. Canh vỏ sau khớp với mặt sau của điện thoại (1) với khe hở ở trên của nắp khoảng 3 mm. Nhấn vỏ sau vào phần đầu của điện thoại để gắn vỏ vào khớp vị trí (2).



■ Sạc pin



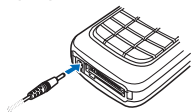
Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện cài tiến được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với điện thoại này. Điện thoại này được thiết kế sử dụng điện do các bộ sạc ACP-7 và ACP-12.

Liên hệ với đại lý của bạn để biết về các phụ kiện cài tiến chính hãng hiện có. Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra,

cắm vào phích cắm, không nên kéo dây.

1. Nối bộ sạc vào ổ cắm điện.



2. Nối dây dẫn bộ sạc vào ổ cắm ở đáy điện thoại.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Thời gian sạc tùy thuộc vào bộ sạc và pin sử dụng. Ví dụ, việc sạc pin với bộ sạc ACP-12 mất khoảng 1 giờ 20 phút khi điện thoại ở chế độ chờ.

■ Bật và tắt điện thoại



Cảnh báo: Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Bấm phím nguồn.

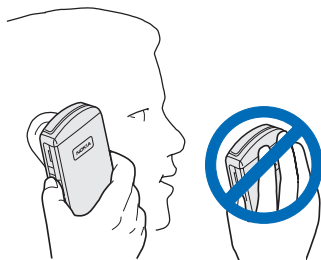
Nếu điện thoại hỏi mã PIN hoặc mã UPIN, nhập mã vào (hiển thị dưới dạng *****) và chọn **OK**.

■ Ăng-ten

Điện thoại có một ăng-ten bên trong.

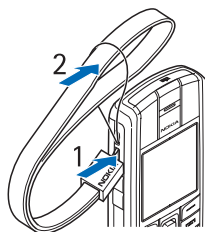


Lưu ý: Cũng giống như bất kỳ thiết bị vô tuyến nào khác, không chạm vào ăng-ten khi đang bật điện thoại nếu không cần thiết. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm hao pin hơn bình thường. Không chạm vào ăng-ten khi đang có cuộc gọi sẽ giúp cho hoạt động của ăng-ten và thời gian thoại đạt mức tối ưu.



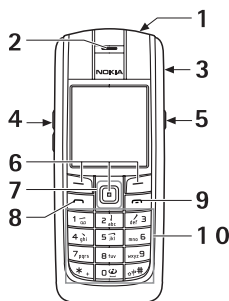
■ Dây đeo cổ tay

Xâu dây đeo cổ tay như hướng dẫn trong hình và thắt chặt lại.



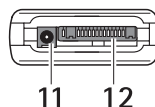
2. Điện thoại của bạn

■ Các phím và bộ phận

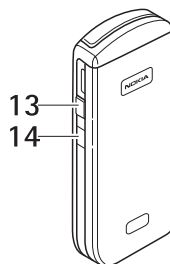


- Phím nguồn (1)
- Tai nghe (2)
- Loa (3)
- Các phím âm lượng (4)
- Phím Bộ đàm (PTT) hoặc phím kích hoạt ghi âm (5)
- Phím chọn trái, phím phím chọn giữa và phím chọn phải (6)
- Phím điều khiển 5 hướng (7)
- Phím đàm thoại (8)

- Phím kết thúc (9)



- Bàn phím (10)
(tùy thuộc vào vùng)
- Đầu nối bộ sạc (11)
- Đầu nối Pop-Port™ (12)
- Phím Push to talk (PTT) hoặc phím kích hoạt ghi âm (13)

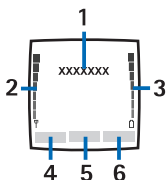


- Cổng hồng ngoại (IR) (14)

■ Chế độ chờ

Khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng và người sử dụng chưa nhập ký tự nào, điện thoại sẽ ở chế độ chờ.

- Tên của mạng hoặc logo mạng (1)



- Cường độ tín hiệu của mạng di động tại nơi bạn đang sử dụng điện thoại (2)
- Mức sạc pin (3)
- Phím chọn trái là **Chọn** (4).
- Phím chọn giữa là **Menu** (5)
- Phím chọn phải là **Danh bạ** (6) hoặc một phím tắt khác tới một chức năng mà bạn chọn. Xem phần "**Phím tắt riêng**" trên trang 39. Các biến thể nhà điều hành có thể là tên riêng biệt để truy cập trang Web riêng biệt của nhà điều hành đó.

Danh sách phím tắt riêng

Phím chọn trái là **Chọn**.

Để xem các chức năng trong danh sách phím tắt riêng, chọn

Chọn. Hãy chọn phím này để kích hoạt một chức năng.

Để xem danh sách các chức năng hiện có, chọn **Chọn > Tùy chọn > Chọn tùy chọn**. Để thêm một chức năng vào danh sách phím tắt, chọn **Chọn**. Để xóa một chức năng trong danh sách, chọn **Hủy**.

Để sắp xếp lại các chức năng trong danh sách phím tắt riêng, chọn **Chọn > Tùy chọn > Sắp xếp**. Chọn chức năng bạn muốn, **Di chuyển**, và chọn nơi bạn muốn chuyển chức năng này đến.

Các phím tắt ở chế độ chờ

Để vào danh sách các số vừa gọi, bấm phím đàm thoại một lần. Di chuyển đến số điện thoại hoặc tên bạn muốn; và để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.

Để mở trình duyệt web, bấm và giữ phím **0**.

Để gọi số hộp thư thoại, bấm và giữ phím **1**.

Sử dụng phím điều khiển làm một phím tắt Di chuyển phím điều khiển sang phải để truy cập chức năng bộ đàm (nếu có) hoặc lịch, sang trái để bắt đầu viết tin nhắn SMS, lên, hoặc

xuống để truy cập danh sách số liên lạc.

Tiết kiệm năng lượng

Để tiết kiệm năng lượng, một màn hình đồng hồ kỹ thuật số sẽ thay thế màn hình chính khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định. Bấm bất kỳ phím nào để tắt màn hình riêng.



hay không trực tuyến tương ứng. Xem phần "[Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện](#)" trên trang 20.

Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn Trò chuyện và được kết nối với dịch vụ tin nhắn Trò chuyện. Xem phần "[Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện](#)" trên trang 20.



Bàn phím điện thoại bị khóa. Xem phần "[Khóa bàn phím \(bảo vệ phím\)](#)" trên trang 7.

Các chỉ báo



Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn văn bản, tin nhắn hình hoặc tin nhắn đa phương tiện. Xem phần "[Đọc và trả lời tin nhắn SMS](#)" trên trang 14 hoặc phần "[Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện](#)" trên trang 17.



Điện thoại sẽ không reo báo có cuộc gọi đến hoặc có tin nhắn văn bản khi *Báo có ĐT tới* được cài *Tắt* và *Âm báo có tin* được cài *Không chuông*. Xem phần "[Âm thanh](#)" trên trang 38.



Điện thoại đã ghi lại cuộc gọi bị nhỡ. Xem phần "[Nhập ký điện thoại](#)" trên trang 29.



Cài báo thức *Bật*. Xem phần "[Báo thức](#)" trên trang 59.



Điện thoại được kết nối đến dịch vụ tin nhắn Trò chuyện và trạng thái sẵn sàng có thể là trực tuyến



Khi chế độ kết nối EGPRS *Luôn trực tuyến* được chọn và dịch vụ EGPRS có sẵn, chỉ báo sẽ hiển thị phía trên bên trái màn hình.

Xem phần "[Dữ liệu gói \(EGPRS\)](#)" trên trang 44.

-  Khi kết nối EGPRS được thiết lập, chỉ báo này hiển thị ở phía trên bên trái màn hình. Xem phần "[Dữ liệu gói \(EGPRS\)](#)" trên trang 44 và "[Các trang trình duyệt](#)" trên trang 69.

-  Kết nối EGPRS đang tạm ngưng (ở trạng thái giữ), chẳng hạn như khi có cuộc gọi đến và đi khi đang kết nối EGPRS.

-  Loa đã được khởi động, xem phần "[Các tùy chọn trong khi gọi](#)" trên trang 9.

-  Giới hạn cuộc gọi trong nhóm nội bộ. Xem phần "[Bảo mật](#)" trên trang 46.

-  Bộ tai nghe hoặc loa rời được kết nối.

-  Điện thoại được nối với bộ trợ thính hoặc đế nhạc.

-  Kết nối bộ đàm đang hoạt động hoặc đã bị ngắt.

-  Chỉ báo kết nối Bluetooth. Xem phần "[Công nghệ vô tuyến Bluetooth](#)" trên trang 42.

■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Để tránh việc tình cờ bấm phím, chọn **Menu**, và bấm * trong khoảng 3,5 giây để khóa bàn phím.

Để mở khóa bàn phím, chọn **Mở khóa**, và bấm *.

Để trả lời cuộc gọi khi bật bàn phím, bấm phím đàm thoại. Khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ tự động khóa lại.

Để biết về *Khóa phím tự động*, xem phần "[Điện thoại](#)" trên trang 41.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

3. Các chức năng gọi điện

■ Gọi điện

1. Nhập số điện thoại vào cùng với mã vùng.
Để gọi điện quốc tế, bấm * hai lần để nhập mã đầu quốc tế (dấu + thay cho mã truy cập quốc tế) rồi nhập mã quốc gia, mã vùng mà không cần nhập số 0 đầu, nếu cần, và số điện thoại.
2. Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.
3. Để kết thúc cuộc gọi hoặc hủy cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để thực hiện một cuộc gọi sử dụng danh bạ, tìm một tên hoặc số điện thoại trong *Danh bạ*, xem phần "*Tìm kiếm số liên lạc*" trên trang 31. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

Để truy cập danh sách 20 số điện thoại mà bạn đã gọi hoặc cố gọi, bấm phím đàm thoại một lần ở chế độ chờ. Để gọi, chọn một số điện thoại hoặc tên và bấm phím đàm thoại.

Quay số nhanh

Gán một số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh,

từ 2 đến 9. Xem phần "*Quay số nhanh*" trên trang 35. Gọi số điện thoại đó theo một trong các cách sau:

- Bấm phím quay số nhanh, sau đó bấm phím gọi.
- Nếu chức năng *Quay số nhanh* được đặt là *Bật*, bấm và giữ một phím quay số nhanh cho tới khi cuộc gọi bắt đầu. Xem phần *Quay số nhanh* trong "*Gọi*" trên trang 40.

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

Để trả lời cuộc gọi đến, bấm phím đàm thoại. Để kết thúc cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để từ chối một cuộc gọi đến, bấm phím kết thúc.

Để ngắt tiếng chuông, chọn *Im lặng*.

Nếu điện thoại được kết nối với bộ tai nghe tương thích có kèm phím tai nghe, bấm phím tai nghe để trả lời và kết thúc cuộc gọi.

Dịch vụ cuộc gọi chờ

Để trả lời cuộc gọi chờ trong khi đang có một cuộc gọi, bấm phím

đàm thoại. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc gọi hiện thời, bấm phím kết thúc.

Để kích hoạt chức năng *Dịch vụ cuộc gọi chờ*, xem "**Gọi**" trên trang 40.

■ Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Trong khi gọi, chọn **Tùy chọn** và chọn các tùy chọn sau:

Các tùy chọn trong khi gọi bao gồm *Tắt âm* hoặc *Bật âm*, *Danh bạ*, *Menu*, *Ghi âm*, *Khóa bàn phím*, *Bật âm lượng tự động* hoặc *Tắt âm lượng tự động*, *Loa* hoặc *Cầm tay*.

Các tùy chọn dịch vụ mạng gồm *Trả lời và Từ chối*, *Giữ* hoặc *Nhả*, *Cuộc gọi mới*, *Thêm vào cuộc gọi*, *Ngưng gọi*, *Kết thúc tất*, và những tùy chọn sau:

Gửi DTMF— để gửi các chuỗi âm

Hoán đổi— để chuyển giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi đang giữ

Nói chuyển— để nói cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện thời và tách bạn ra khỏi cuộc gọi này

Hội nghị để tạo một cuộc gọi hội nghị cho phép đến năm người tham gia cuộc gọi

Cuộc gọi riêng— để thảo luận riêng trong một cuộc gọi hội nghị



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

4. Viết văn bản

Bạn có thể sử dụng kiểu nhập truyền thống hoặc kiểu nhập tiên đoán để nhập văn bản (ví dụ, như khi viết tin nhắn). Khi sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống, bấm một phím số **1** to **9**, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Trong kiểu nhập văn bản tiên đoán, bạn có thể nhập một ký tự chỉ với một lần bấm phím.

Khi đang viết văn bản, kiểu nhập tiên đoán được chỉ báo bằng  và kiểu nhập truyền thống được chỉ báo bằng  ở phía trên bên trái màn hình. **Abc**, **abc**, hoặc **ABC** sẽ xuất hiện bên cạnh chỉ báo kiểu nhập văn bản, cho biết dạng định dạng ký tự.

Để thay đổi kiểu chữ và kiểu nhập văn bản, bấm **#**. **123** cho biết kiểu số. Để thay đổi từ kiểu chữ sang kiểu số, bấm và giữ **#**, và chọn *Kiểu nhập số*.

■ Cài đặt

Để cài ngôn ngữ viết, chọn **Tùy chọn** > *Ngôn ngữ viết*. Kiểu nhập văn bản tiên đoán chỉ dành cho các ngôn ngữ có trong danh sách.

Chọn **Tùy chọn** > *Bật từ điển* để đặt kiểu nhập văn bản tiên đoán hoặc *Tắt từ điển* để đặt kiểu nhập văn bản truyền thống.

■ Kiểu nhập tiên đoán

Kiểu nhập tiên đoán dựa trên một từ điển cài sẵn trong điện thoại mà bạn có thể thêm vào từ mới.

1. Bắt đầu viết một từ bằng cách sử dụng các phím từ **2** đến **9**. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái. Từ sẽ thay đổi sau mỗi lần bấm phím.
2. Khi bạn viết xong mỗi từ và từ này là chính xác, để xác nhận, bấm **0** để thêm một dấu cách, hoặc di chuyển phím di chuyển. Di chuyển phím điều khiển sang phải hoặc sang trái để di chuyển con trỏ

Nếu từ đó không đúng, bấm * liên tục hoặc chọn **Tùy chọn** > *Các từ khác*. Khi từ bạn muốn viết hiển thị, xác nhận từ đó.

Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ đó vào từ điển, chọn **Thêm**. Nhập từ (bằng kiểu nhập văn

bản truyền thống), và chọn
Lưu lại.

3. Bắt đầu viết từ kế tiếp.

Viết từ ghép

Nhập phần đầu tiên của từ, và di chuyển phím di chuyển sang bên phải để xác nhận. Nhập phần còn lại của từ đó vào và xác nhận.

■ Kiểu nhập văn bản truyền thống

Bấm một phím số, **1** đến **9**, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Không phải tất cả các ký tự có sẵn trong một phím số đều được hiển thị trên phím đó. Tính khả dụng của các ký tự phụ thuộc vào ngôn ngữ được chọn trong menu *Ngôn ngữ điện thoại*, xem phần "**Điện thoại**" trên trang **41**.

Nếu chữ kế tiếp bạn muốn viết nằm cùng phím với chữ hiện tại, hãy đợi đến khi con trỏ hiển thị, hoặc di chuyển phím di chuyển và nhập chữ đó vào.

Các dấu câu và các ký tự đặc biệt thường dùng nhất đều có sẵn dưới phím số **1**.

5. Duyệt menu

Điện thoại hỗ trợ một loạt các chức năng được phân nhóm trong các menu.

1. Để truy cập menu, chọn **Menu**.
2. Sử dụng phím điều khiển để di chuyển qua menu và chọn một menu phụ (ví dụ, *Cài đặt*). Để thay đổi cửa sổ, xem phần *Cửa sổ menu* trong "*Cài đặt hiển thị*" trên trang 39.
3. Nếu menu có chứa các menu phụ, chọn menu bạn muốn (ví dụ như *Cài đặt cuộc gọi*).
4. Nếu menu được chọn có chứa thêm các menu phụ, chọn menu bạn muốn (ví dụ như *Phím bất kỳ*).
5. Chọn các cài đặt theo ý thích.
6. Để trở về cấp độ menu trước đó, chọn **Trở về**. Để thoát khỏi menu, chọn **Thoát**.

6. Tin nhắn



Các dịch vụ nhắn tin chỉ có thể được sử dụng khi được mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ.



Lưu ý: Khi gửi tin nhắn, điện thoại sẽ hiển thị thông báo "*Đã gửi tin nhắn*". Thông báo này cho biết điện thoại đã gửi tin nhắn đến số trung tâm nhắn tin được lập trình trong điện thoại. Điều này không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm nguy hại hay có thể có hại cho thiết bị hoặc máy PC của bạn.



Lưu ý: Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

■ Tin nhắn văn bản (SMS)

Với dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS), bạn có thể gửi và nhận các tin nhắn nhiều phần được tạo thành từ nhiều tin nhắn văn bản thông thường (dịch vụ mạng) có chứa hình ảnh.

Bạn phải lưu số trung tâm nhắn tin trước khi bạn có thể gửi bất kỳ tin nhắn văn bản, tin nhắn hình hoặc e-mail. Xem phần "[Cài đặt tin nhắn](#)" trên trang 26.

Để kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ e-mail SMS và để đăng ký thuê bao dịch vụ, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Điện thoại hỗ trợ việc gửi tin nhắn văn bản không quá giới hạn ký tự của một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể tính phí. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác và các ký tự trong một số tùy chọn ngôn ngữ như Tiếng Hoa, sẽ vượt quá số ký tự tối đa có thể được gửi trong một tin nhắn đơn.

Ở trên đầu màn hình, bạn có thể thấy chỉ báo độ dài tin nhắn để đếm số lượng các ký tự đã nhập vào. Ví dụ, 10/2 nghĩa là bạn vẫn có thể thêm 10 ký tự cho văn bản để gửi đi thành hai tin nhắn.

Viết và gửi tin nhắn SMS

1. Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn văn bản*.
2. Nhập một tin nhắn. Xem phần "**Viết văn bản**" trên trang 10. Để chèn văn bản mẫu hoặc hình vào tin nhắn, xem phần "**Mẫu**" trên trang 15. Mỗi tin nhắn hình bao gồm nhiều tin nhắn văn bản. Gửi một tin nhắn hình hoặc tin nhắn nhiều phần có thể tốn nhiều chi phí hơn gửi một tin nhắn văn bản.
3. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại.



Lưu ý: Chức năng tin nhắn hình chỉ có thể được dùng nếu nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ. Chỉ những điện thoại tương thích có hỗ trợ chức năng tin nhắn hình mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn hình. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Tùy chọn để gửi tin nhắn

Sau khi viết tin nhắn, chọn **Nhắn tin** > *Gửi tùy chọn* > *Nhiều người* để gửi tin nhắn tới nhiều người. Chọn *Gửi dưới dạng e-mail* để gửi một tin nhắn dưới dạng một e-mail SMS (dịch vụ mạng). Chọn *Cấu hình gửi* để sử dụng một cấu hình tin nhắn định trước. Để định cấu hình tin nhắn, xem phần "**Văn bản và e-mail SMS**" trên trang 26.

Đọc và trả lời tin nhắn SMS

 được hiển thị khi bạn nhận được một tin nhắn SMS hoặc một tin nhắn e-mail SMS. Đèn chỉ báo  nhấp nháy cho biết bộ nhớ tin nhắn đã đầy. Trước khi bạn có thể nhận tin nhắn mới, xóa một số tin nhắn cũ trong thư mục *Hộp thư đến*.

1. Để xem tin nhắn mới, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.
Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Hộp thư đi*. Nếu bạn nhận được nhiều tin nhắn, chọn tin nhắn mà bạn muốn đọc.  cho biết tin nhắn chưa đọc.
2. Trong khi đọc tin nhắn, chọn **Tùy chọn** và xóa hoặc chuyển tiếp tin nhắn; chỉnh sửa tin

nhắn làm tin nhắn văn bản hoặc e-mail SMS, đổi tên tin nhắn mà bạn đang đọc hoặc chuyển đến một thư mục khác; hoặc xem hoặc tách các chi tiết tin nhắn. Bạn cũng có thể copy văn bản từ đoạn đầu của tin nhắn vào lịch điện thoại dưới dạng một ghi chú nhắc nhở. Để lưu tin nhắn trong thư mục *Mẫu* khi đọc một tin nhắn hình, chọn *Lưu hình*.

- Để trả lời dưới dạng tin nhắn, chọn **Trả lời** > *Tin nhắn văn bản*, *Tin nhắn đa phương tiện*, hoặc *Tin nhắn nhấp nháy*. Nhập tin nhắn trả lời vào. Khi trả lời e-mail, xác nhận hoặc sửa chủ đề và địa chỉ e-mail trước.
- Để gửi tin nhắn đến số điện thoại hiển thị, chọn **Gửi** > **OK**.

Mẫu

Điện thoại có các mẫu văn bản , và tin nhắn hình mẫu  mà bạn có thể sử dụng trong tin nhắn văn bản, tin nhắn hình hoặc e-mail SMS.

Để truy cập danh sách mẫu, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Các tin đã lưu* > *Tin nhắn văn bản* > *Mẫu*.

Thư mục Các tin đã gửi và Thư mục riêng

Để sắp xếp tin nhắn, bạn có thể chuyển một số tin nhắn đến thư mục *Các tin đã lưu* hoặc tạo thư mục mới cho tin nhắn của bạn. Trong khi đang đọc tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Di chuyển* > thư mục này nếu bạn muốn dời tin nhắn > **Chọn**.

Để thêm một thư mục, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Các tin đã lưu* > *Mẫu văn bản* > *Thư mục riêng*. Để thêm một thư mục nếu bạn chưa lưu bất kỳ thư mục nào, chọn **Thêm**. Nếu không, chọn **Tùy chọn** > *Thêm thư mục*. Để xóa một thư mục, chọn thư mục muốn xóa và chọn **Tùy chọn** > *Xóa thư mục*.

Tin nhắn đa phương tiện (MMS)

Một tin nhắn đa phương tiện có thể chứa văn bản, âm thanh, hình ảnh, ghi chú lịch, danh thiếp hoặc video clip. Nếu tin nhắn quá lớn, điện thoại có thể sẽ không nhận được tin. Một số mạng cho phép tin nhắn văn bản chứa địa chỉ Internet nơi bạn có thể xem tin nhắn đa phương tiện.

Bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện trong khi thực hiện cuộc gọi, chơi trò chơi hoặc sử

dụng chương trình ứng dụng Java khác, hoặc đang kích hoạt trình duyệt qua dữ liệu GSM. Bởi vì việc gửi tin nhắn đa phương tiện có thể bị tạm ngừng do nhiều lý do, bạn không nên chỉ dựa vào chức năng này trong các hoạt động trao đổi thông tin quan trọng.

Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện

Để chọn cài đặt cho nhắn tin đa phương tiện, xem phần "[Multimedia](#)" trên trang [26](#). Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ tin nhắn đa phương tiện, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

1. Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn đ.ph.tiện*.
2. Nhập một tin nhắn. Xem phần "[Viết văn bản](#)" trên trang [10](#).

Để chèn một tập tin, chọn **Tùy chọn** > *Chèn* và chọn các tùy chọn sau:

Hình ảnh, *File âm thanh*, hoặc *Video clip* — để chèn một tập tin từ *Bộ sưu tập*

File âm thanh mới bắt *Máy ghi âm* — để ghi một

đoạn ghi âm mới để thêm vào tin nhắn

Trang — để chèn một trang vào tin nhắn. Điện thoại hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện có chứa nhiều trang (slide). Mỗi trang có thể chứa văn bản, một hình ảnh, một ghi chú lịch, một danh thiếp và một file âm thanh. Để mở một trang bạn muốn nếu tin nhắn có chứa nhiều trang, chọn

Tùy chọn > *Trang trước*, *Trang kế*, hoặc *Danh sách trang*. Để định thời gian ngắt quãng giữa các trang, chọn **Tùy chọn** > *Định giờ trang*. Để chuyển phần văn bản lên phía trên hoặc phía dưới tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Đặt đầu trang* hoặc *Đặt cuối trang*.

Danh thiếp hoặc *Ghi chú lịch* — để chèn một danh thiếp hoặc một ghi chú lịch vào trong tin nhắn.

Bạn sẽ có các tùy chọn sau: *Xóa* để xóa một hình, trang, hoặc file âm thanh trong tin nhắn, *Xóa chữ*, *Xem trước*, hoặc *Lưu tin nhắn*. Trong *Thêm tùy chọn* có các tùy chọn sau: *Chèn số liên lạc*, *Điền số*, *Chi tiết tin nhắn*, và *Sửa chủ đề*.

- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > *Số điện thoại*, *Địa chỉ e-mail*, hoặc *Nhiều*.
- Chọn số liên lạc từ danh sách, hoặc nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail của người nhận, hoặc tìm trong *Danh bạ*. Chọn **OK**. Tin nhắn được di chuyển tới thư mục *Hộp thư đi* để gửi.

Khi tin nhắn đa phương tiện đang được gửi đi, chỉ báo hình động  sẽ hiển thị và bạn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Nếu việc gửi bị lỗi, điện thoại sẽ cố gửi lại trong khoảng vài phút. Nếu không gửi được, tin nhắn sẽ được lưu lại trong thư mục *Hộp thư đi*, và bạn có thể thử gửi lại sau.

Nếu bạn chọn *Lưu tin đã gửi* > *Có*, tin nhắn đã gửi sẽ được lưu trong thư mục *Các tin đã gửi*. Xem phần "**Multimedia**" trên trang 26.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các chủ đề tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy PC.

Khi điện thoại nhận tin nhắn đa phương tiện, chỉ báo hình động  sẽ hiển thị. Khi tin nhắn đã được nhận, chỉ báo  và thông báo *Đã nhận tin nhắn đa phương tiện* sẽ hiển thị.

- Để đọc tin nhắn, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Hộp thư đi*. Trong danh sách tin nhắn,  cho biết tin nhắn chưa đọc. Chọn tin nhắn mà bạn muốn xem.

- Chức năng của phím chọn giữ thay đổi tùy theo các file gửi kèm hiện được hiển thị trong tin nhắn.

Để xem toàn bộ tin nhắn nếu tin nhắn đã nhận có chứa một phần trình bày, file âm thanh, hoặc để xem một video clip, chọn **Phát**.

Để phóng to một hình, chọn **Tùy chọn** > *Đối tượng* > chọn hình ảnh > **Zoom**. Để xem một danh thiếp hoặc ghi chú lịch hoặc để mở một đối tượng chủ đề, chọn *Định kèm* > **Mở**.

3. Để trả lời tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Trả lời* > *Tin nhắn văn bản*, *Tin nhắn đa phương tiện*, hoặc *Tin nhắn nhanh*. Nhập tin nhắn trả lời và chọn **Gửi**. Bạn chỉ có thể gửi tin nhắn trả lời cho người đã gửi tin nhắn gốc cho bạn.

Chọn **Tùy chọn** để truy cập vào những tùy chọn hiện có.

Các thư mục tin nhắn

Điện thoại sẽ lưu các tin nhắn đa phương tiện đã nhận trong thư mục *Hộp thư đến*. Các tin nhắn đa phương tiện chưa được gửi sẽ được chuyển đến thư mục *Hộp thư đi*. Tin nhắn đa phương tiện mà bạn muốn gửi sau có thể được lưu trong thư mục *Các tin đã lưu*. Các tin nhắn đa phương tiện đã được gửi sẽ được lưu trong thư mục *Các tin đã gửi* của menu phụ *Tin đa phương tiện* nếu cài đặt *Lưu tin nhắn đã gửi* được cài **Có**.

Xem phần "**Multimedia**" trên trang 26.

Bộ nhớ đầy

Khi bạn nhận một tin nhắn văn bản mới và bộ nhớ tin nhắn đầy,  sẽ nhấp nháy và *Bộ nhớ tin nhắn đầy*. *Xóa tin nhắn* sẽ hiển thị. Chọn **Không**, và xóa một số tin nhắn khỏi một thư mục. Để loại bỏ tin nhắn chờ, chọn **Thoát** > **Có**.

Khi bạn có một tin nhắn đa phương tiện đang chờ và bộ nhớ tin nhắn đầy, chỉ báo  nhấp nháy và thông báo *Bộ nhớ tin nhắn đa phương tiện đầy*. *Xem tin nhắn chờ* sẽ hiển thị. Để xem tin nhắn chờ, chọn **Hiện thị**. Trước khi bạn có thể lưu tin nhắn chờ, xóa các tin nhắn cũ để giải phóng bộ nhớ. Để lưu lại tin nhắn, chọn **Lưu lại**.

Để loại bỏ tin nhắn chờ, chọn **Thoát** > **Có**. Nếu bạn chọn **Không**, bạn có thể xem tin nhắn.

Tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhanh là tin nhắn văn bản được hiển thị ngay trên màn hình chờ sau khi nhận.

Viết tin nhắn

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Tạo tin nhắn* > *Tin nhắn nhanh*.
Viết tin nhắn. Độ dài tối đa của một tin nhắn nhấp nháy là 70 ký tự. Để chèn một văn bản nhấp nháy vào tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Chèn ký tự nhấp nháy* từ danh sách tùy chọn để đặt một dấu sáng. Đoạn văn bản sau dấu sáng sẽ nhấp nháy cho đến khi dấu sáng thứ hai được chèn vào.

Nhận tin nhắn

Tin nhắn nhấp nháy sẽ không được lưu tự động. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Để tách số điện thoại, địa chỉ e-mail, và địa chỉ trang Web từ tin nhắn hiện thời, chọn **Tùy chọn** > *Chọn chi tiết*. Để lưu tin nhắn, chọn **Lưu lại** và chọn thư mục bạn muốn lưu tin nhắn.

■ Tin nhắn trò chuyện (IM)

Tin nhắn trò chuyện (dịch vụ mạng) là một cách gửi tin nhắn văn bản ngắn và đơn giản đến những người đang tham gia dịch vụ trực tuyến.

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng Trò chuyện, bạn phải đăng ký thuê bao với nhà cung

cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, cước phí và việc đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ, mà từ đó bạn nhận được mã nhận dạng (ID), mật mã và các cài đặt.

Để cài các thông số cài đặt cần thiết cho dịch vụ tin nhắn trò chuyện, xem phần *Cài đặt kết nối* trong "**Truy cập menu**" trên trang 19. Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ Trò chuyện.

Tùy thuộc vào hệ thống mạng, phiên trò chuyện có thể làm tiêu hao pin điện thoại nhanh hơn và bạn nên kết nối điện thoại với bộ sạc.

Truy cập menu

Để truy cập menu khi chưa kết nối vào mạng, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Tin nhắn trò chuyện*. Nếu có nhiều bộ cài đặt kết nối cho dịch vụ nhắn tin trò chuyện, chọn một cài đặt bạn muốn. Nếu chỉ có một bộ được xác định, cài đặt sẽ được chọn tự động.

Các tùy chọn sau đây sẽ hiển thị:

Đăng nhập — để kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện.

Xem lại. — để xem, xóa hoặc đổi tên các tin nhắn trò chuyện mà bạn đã lưu trong phiên trò chuyện

Cài đặt kết nối — để sửa các cài đặt cần cho tin trò chuyện và kết nối presence .

Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện

Để kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, vào menu *Tin nhắn trò chuyện*, kích hoạt dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn *Đăng nhập*. Khi điện thoại kết nối thành công, thông báo *Đã đăng nhập* sẽ hiển thị.

Để ngắt kết nối khỏi dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn *Thoát*.

Bắt đầu một phiên trò chuyện

Mở menu *Tin nhắn trò chuyện*, và kết nối với dịch vụ. Khởi động dịch vụ theo nhiều cách.

Cuộc trò chuyện — để xem danh sách tin nhắn trò chuyện mới và tin nhắn trò chuyện đã đọc hoặc lời mời trò chuyện trong khi phiên trò chuyện đang hoạt động. Di chuyển đến tin nhắn hoặc lời mời bạn muốn, và chọn **Mở** để đọc tin nhắn.

 cho biết tin nhắn mới và  tin nhắn đã đọc.  cho biết tin nhắn trò chuyện mới và  cho biết tin nhắn trò chuyện đã đọc.

 chỉ báo lời mời.

Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ Trò chuyện.

Các số liên lạc IM để xem các số liên lạc mà bạn đã thêm vào. Di chuyển đến số liên lạc mà bạn muốn trò chuyện và chọn **Trò chuyện** hoặc **Mở** nếu số liên lạc mới được hiển thị trong danh sách. Để thêm số liên lạc xem phần "*Các số liên lạc cho trò chuyện*" trên trang 22.

 cho biết các số liên lạc trực tuyến và  các số liên lạc không trực tuyến trong bộ nhớ danh bạ điện thoại.  cho biết số liên lạc bị khóa.  cho biết số liên lạc đã nhận được tin nhắn mới.

Nhóm > Nhóm chung để hiển thị danh sách các chỉ mục cho các nhóm chung được cung cấp bởi nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Để bắt đầu một phiên nhắn tin trò chuyện với một nhóm, di chuyển đến một nhóm và chọn **Th.gia**. Nhập vào tên hiển thị mà bạn muốn sử dụng trong khi trò chuyện. Khi bạn đã tham gia được vào nhóm trò chuyện, bạn có thể bắt đầu

phiên trò chuyện trong nhóm. Để tạo một nhóm riêng, xem phần "**Nhóm**" trên trang 23.

Tìm > *Người sử dụng* hoặc *Nhóm* để tìm kiếm những người dùng hoặc các nhóm chung khác đang tham gia nhắn tin trò chuyện trên mạng theo số điện thoại, tên hiển thị, địa chỉ e-mail, hoặc tên. Nếu bạn chọn *Nhóm*, bạn có thể tìm nhóm theo thành viên nhóm, hoặc theo tên nhóm, chủ đề hoặc mã nhận dạng (ID). Để bắt đầu một cuộc trò chuyện khi bạn đã tìm thấy người sử dụng hoặc nhóm bạn muốn, chọn **Tùy chọn** > *Trò chuyện* hoặc *Tham gia nhóm*. Bắt đầu một cuộc trò chuyện từ *Danh bạ*, xem phần "**Xem các tên thuê bao**" trên trang 34.

Chấp nhận hoặc từ chối lời mời

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối đến dịch vụ tin nhắn trò chuyện và bạn nhận được một lời mời, thông báo *Đã nhận lời mời* sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Nếu bạn nhận được nhiều lời mời, di chuyển đến một lời mời, và chọn **Mở**. Để tham gia vào cuộc trò chuyện riêng, chọn **Nhận**, và nhập tên hiển thị vào; hoặc để từ chối hoặc xóa lời mời,

chọn **Tùy chọn** > *Từ chối* hoặc *Xóa*.

Đọc tin nhắn

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện và nhận được một tin nhắn không bắt nguồn từ phiên trò chuyện hiện tại của bạn, thông báo *Tin nhắn khẩn cấp mới* sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Nếu bạn nhận được nhiều tin nhắn, di chuyển đến một tin nhắn và chọn **Mở**.

Các tin nhắn nhận được trong phiên đàm thoại hiện hành sẽ được giữ trong mục *Tin nhắn trò chuyện* > *Cuộc trò chuyện*. Nếu bạn nhận được tin nhắn từ một người không ở trong *Các số liên lạc IM*, ID người gửi sẽ hiển thị. Để lưu một số liên lạc mới không có trong bộ nhớ điện thoại, chọn **Tùy chọn** > *Lưu số liên lạc*.

Tham gia cuộc trò chuyện

Để tham gia hoặc bắt đầu một phiên trò chuyện, chọn **Viết**. Viết tin nhắn của bạn và chọn *Gửi* hoặc bấm phím đàm thoại để gửi tin nhắn. Chọn **Tùy chọn** để truy cập vào những tùy chọn hiện có.

Chỉnh sửa tính khả dụng của bạn

1. Mở menu *Tin nhắn trò chuyện* và kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện.
2. Để xem và chỉnh sửa thông tin về tình trạng trực tuyến hoặc tên hiển thị của bạn, chọn *Cài đặt riêng*.
3. Để cho phép tất cả người dùng dịch vụ tin nhắn trò chuyện khác thấy bạn khi bạn đang trực tuyến, chọn *Tính khả dụng > Hiện có cho tất cả*.

Để chỉ cho phép các số liên lạc trong danh sách số liên lạc tin nhắn trò chuyện của bạn thấy bạn khi bạn đang trực tuyến, chọn *Tính khả dụng > Số liên lạc hiện có*.

Để xuất hiện ở trạng thái không kết nối, chọn *Tính khả dụng > Không nhìn thấy*.

Khi bạn đã kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện,  cho biết bạn đang trực tuyến và  cho biết bạn vô hình đối với người khác.

Các số liên lạc cho trò chuyện

Để thêm các số liên lạc vào danh sách số liên lạc nhắn tin trò chuyện, kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn *Các số liên lạc IM*. Để thêm một số liên lạc vào danh sách, chọn **Tùy chọn** > *Thêm số mới*, hoặc nếu bạn chưa có số liên lạc nào được thêm vào, chọn **Thêm**. Chọn *Nhập mã thủ công*, *Tìm từ server*, *Sao chép từ server*, hoặc *Theo số di động*.

Di chuyển đến một số liên lạc, và để bắt đầu một cuộc trò chuyện, chọn **Trò chuyện** hoặc **Tùy chọn** > *Thông tin liên lạc*, *Khóa liên lạc* hoặc *Mở khóa liên lạc*, *Thêm số liên lạc*, *Xóa liên lạc*, *Thay đổi danh sách*, *Chép vào server*, hoặc *Sẵn sàng báo*.

Khóa và mở khóa các tin nhắn

Để khóa tin nhắn, kết nối với dịch vụ nhắn tin trò chuyện và chọn *Cuộc trò chuyện > Các số liên lạc IM*, hoặc tham gia hoặc khởi động một cuộc trò chuyện. Di chuyển đến số liên lạc của người bạn muốn khóa các tin nhắn gửi đến, và chọn

Nhắn tin > *Chặn số liên lạc* > OK.

Để mở khóa tin nhắn, kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn *Danh sách bị khóa*. Di chuyển đến số liên lạc mà bạn muốn mở khóa tin nhắn, và chọn *Mở*.

Nhóm

Bạn có thể tạo các nhóm riêng cho một phiên trò chuyện, hay sử dụng nhóm chung được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ. Các nhóm riêng chỉ tồn tại trong phiên trò chuyện. Các nhóm được lưu trên máy chủ của nhà cung cấp dịch vụ. Nếu server mà bạn đăng nhập vào không hỗ trợ dịch vụ nhóm, tất cả các menu liên quan đến nhóm sẽ bị mờ.

Nhóm chung

Bạn có thể đánh dấu *Nhóm chung* mà nhà cung cấp dịch vụ có thể bảo đảm. Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn *Nhóm chung*. Di chuyển đến một nhóm bạn muốn trò chuyện, và chọn **Th.gia**. Nếu bạn chưa tham gia vào nhóm, nhập vào tên hiển thị của bạn để làm biệt hiệu trong nhóm. Để xóa một nhóm khỏi danh sách, chọn **Tùy chọn** > *Xóa nhóm*.

Để tìm một nhóm, chọn *Nhóm* > *Nhóm chung* > *Tìm nhóm*. Bạn có thể tìm nhóm qua thành viên nhóm, theo tên nhóm, chủ đề hoặc mã nhận dạng (ID).

Nhóm riêng

Kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện và chọn *Nhóm* > *Tạo nhóm*. Nhập tên nhóm và tên hiển thị bạn muốn sử dụng. Đánh dấu các thành viên nhóm riêng trong danh sách liên lạc và soạn lời mời.

■ Ứng dụng E-mail

Ứng dụng e-mail cho phép bạn truy cập tài khoản e-mail tương thích qua điện thoại khi bạn không có mặt ở văn phòng hoặc ở nhà. Ứng dụng e-mail này khác với chức năng e-mail SMS và MMS.

Điện thoại của bạn hỗ trợ Server e-mail POP3 và IMAP4. Trước khi có thể gửi và nhận e-mail, bạn cần thực hiện các bước như sau:

- Đăng ký tài khoản e-mail mới hoặc sử dụng tài khoản hiện thời. Để biết về tính khả dụng của tài khoản e-mail của mình, bạn có thể liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail của bạn.

- Để có các cài đặt cần thiết cho e-mail, xin liên hệ nhà cung cấp dịch vụ e-mail. Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" trên trang xi. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình](#)" trên trang 45.

Để kích hoạt cài đặt e-mail, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn e-mail*. Xem phần "[E-mail](#)" trên trang 27.

Chương trình ứng dụng này không hỗ trợ âm bàn phím.

Viết và gửi e-mail

- Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *E-mail* > *Soạn e-mail*.
- Chọn *Sửa* để nhập địa chỉ e-mail của người nhận và chủ đề.
- Chọn **Tùy chọn** > *Trình soạn tin* để nhập tin nhắn văn bản.
- Chọn *Gửi* > *Gửi ngay*.

Tải e-mail về

- Để truy cập ứng dụng e-mail, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *E-mail*.
- Để tải về các e-mail đã được gửi đến tài khoản e-mail của bạn, chọn *Tải về*.
Để tải về các tin nhắn e-mail mới và để gửi e-mail đã được lưu trong thư mục *Hộp thư đi*, chọn *T. chọn* > *Nhận và gửi*.
- Chọn tin nhắn mới trong *Hộp thư đến*. Để xem tin nhắn sau, chọn **Trở lại**.
 cho biết tin nhắn chưa đọc.

Đọc và trả lời e-mail



Chú ý:Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn e-mail có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy PC của bạn.

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *E-mail* > *Hộp thư đến* và chọn tin nhắn bạn muốn. Trong khi đọc tin nhắn, chọn *T. chọn* để xem các tùy chọn hiện có.

Để trả lời một tin nhắn e-mail, chọn **Trả lời** > *Văn bản gốc* hoặc *Màn hình trống*. Để trả

lời nhiều người, chọn *T. chọn* > *Trả lời tất cả*. Xác nhận hoặc hiệu chỉnh địa chỉ và tiêu đề e-mail; sau đó soạn phần trả lời của bạn. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > *Gửi ngay*.

Thư mục hộp thư đến và thư mục khác

Điện thoại lưu lại e-mail mà bạn tải về từ tài khoản e-mail trong thư mục *Hộp thư đến. Thư mục khác* bao gồm các thư mục sau: *Các tin nháp* để lưu e-mail chưa viết xong, *Lưu trữ* để sắp xếp và lưu e-mail, *Hộp thư đi* để lưu e-mail chưa được gửi và *Các tin đã gửi* để lưu e-mail đã được gửi.

Xóa các tin nhắn e-mail

Để xóa e-mail, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *E-mail* > *T. chọn* > *Xóa tin nhắn*. Để xóa tất cả tin nhắn trong một thư mục, chọn thư mục bạn muốn xóa tin nhắn và bấm **Có**. Để xóa tất cả các tin nhắn trong tất cả các thư mục, chọn *Tất cả tin nhắn* và bấm **Có**. Lưu ý rằng việc xóa e-mail khỏi điện thoại của bạn không có nghĩa là e-mail đó đã được xóa khỏi server e-mail.

Tin nhắn thoại

Hộp thư thoại là một dịch vụ mạng, vì thế trước hết bạn cần đăng ký thuê bao dịch vụ này. Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để gọi vào hộp thư thoại, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Tin nhắn thoại* > *Nghe tin nhắn thoại*. Để nhập, tìm, hoặc chỉnh sửa số hộp thư thoại của bạn, chọn *Số hộp thư thoại*.

Nếu được mạng hỗ trợ, **QQ** sẽ cho biết có tin nhắn thoại mới. Chọn **Nghe** để gọi số hộp thư thoại.

Tin thông báo

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Các lệnh dịch vụ*. Với dịch vụ mạng này, bạn có thể nhận những tin nhắn về các chủ đề khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, các chủ đề và các số chủ đề thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Lệnh dịch vụ

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Các lệnh dịch vụ*. Viết và gửi các yêu cầu dịch vụ (còn gọi là lệnh USSD), ví dụ như các lệnh khởi

động cho dịch vụ mạng, đến nhà cung cấp dịch vụ.

■ Xóa tin nhắn

Để xóa tất cả tin nhắn trong một thư mục, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Xóa tin nhắn* và thư mục bạn muốn xóa tin nhắn. Chọn *Có*, và nếu thư mục chứa các tin nhắn chưa đọc, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn xóa các tin này không. Chọn *Có* một lần nữa.

■ Cài đặt tin nhắn

Văn bản và e-mail SMS

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn văn bản và e-mail SMS.

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn văn bản* và chọn các tùy chọn sau:

Cấu hình gửi — Nếu thẻ SIM hỗ trợ nhiều bộ cấu hình tin nhắn, chọn bộ cấu hình bạn muốn đổi.

Bạn sẽ có các tùy chọn sau: *Số trung tâm nhắn tin* (do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp), *Gửi tin nhắn dạng*, *Thời hạn tin nhắn*, *Số người nhận mặc định* (các tin nhắn văn bản) hoặc *Server e-mail*

(e-mail), *Báo kết quả*, *Dùng dữ liệu gói*, *Trả lời qua cùng tr.tâm* (dịch vụ mạng), và *Đổi tên cấu hình gửi tin*.

Lưu tin nhắn đã gửi > *Có* — Để cài điện thoại lưu các tin nhắn văn bản đã gửi trong thư mục *Các tin đã gửi*.

Multimedia

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn đa phương tiện.

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn đ.ph.tiện* và các tùy chọn sau:

Lưu tin đã gửi > *Có* — để cài điện thoại lưu các tin nhắn đa phương tiện đã gửi trong thư mục *Các tin đã gửi*

Báo kết quả — để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Giám tỉ lệ hình ảnh — để xác định kích thước hình khi bạn chèn hình vào tin nhắn đa phương tiện

Định giờ trang mặc định — để định thời gian mặc định giữa các trang trong tin nhắn đa phương tiện

Cho phép nhận > *Có* hoặc *Không*— để nhận hoặc để khóa tin nhắn đa phương tiện. Nếu bạn chọn *Trong mạng chủ*, bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện khi ở ngoài vùng mạng chủ.

Tin đa phương tiện gửi đến > *Tải tin, Tải cách thủ công*, hoặc *Từ chối*— để cho phép nhận tin nhắn đa phương tiện theo cách tự động, thủ công sau khi được báo nhắc, hoặc để từ chối không nhận

Cài đặt cấu hình > *Cấu hình*— Chỉ những cấu hình hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* dành cho tin nhắn đa phương tiện. Chọn *Tài khoản* và chọn tài khoản dịch vụ nhắn tin đa phương tiện nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

Nhận thông báo— để nhận hoặc từ chối tin nhắn thông báo. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu *Cho phép nhận* được cài *Không*.

E-mail

Cài đặt sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem e-mail.

Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình dành cho ứng dụng e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "*Dịch vụ cài đặt cấu hình*" trên trang [xi](#). Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "*Cấu hình*" trên trang [45](#).

Để kích hoạt cài đặt dành cho ứng dụng e-mail, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn e-mail* và các tùy chọn sau:

Cấu hình— Chọn nhóm bạn muốn kích hoạt.

Tài khoản— Chọn một tài khoản được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Tên thuê bao— Nhập tên hoặc biệt hiệu của bạn vào đây.

Địa chỉ e-mail— Nhập địa chỉ e-mail vào.

Có chữ ký— Bạn có thể tạo chữ ký để chèn tự động vào cuối e-mail của bạn khi bạn soạn tin nhắn.

Địa chỉ hồi đáp— Nhập vào địa chỉ e-mail mà bạn muốn gửi các tin trả lời đến.

Tên thuê bao SMTP— Nhập vào tên bạn muốn sử dụng cho các thư gửi đi.

Tin nhắn

Mật mã SMTP— Nhập vào mật mã bạn muốn sử dụng cho các thư gửi đi.

Hiện cửa sổ đăng nhập— Chọn *Có* để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.

Loại server nhận thư— Chọn *POP3* hoặc *IMAP4* tùy thuộc vào hệ thống e-mail mà bạn đang sử dụng. Nếu cả hai đều được hỗ trợ, chọn *IMAP4*.

Các cài đặt thư đến— Chọn những tùy chọn hiện có cho POP3 hoặc IMAP4.

Cỡ chữ

Để thay đổi cỡ chữ để đọc và viết tin nhắn, chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Cài đặt khác* > *Cỡ chữ*.

■ Bộ đếm tin nhắn

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Bộ đếm tin nhắn* để biết thông tin về các liên lạc hiện tại.

7. Nhật ký điện thoại



Điện thoại ghi lại số điện thoại của các cuộc gọi bị nhỡ, cuộc gọi vừa nhận, và số đã gọi; những người nhận tin nhắn; và thời lượng của các cuộc gọi.

Điện thoại sẽ ghi lại nếu được bật và đang trong vùng phủ sóng, và nếu mạng hỗ trợ các chức năng này.

■ Danh sách các cuộc gọi gần đây

Khi bạn chọn **Tùy chọn** trong menu *Cuộc gọi bị nhỡ*, *Cuộc gọi vừa nhận*, hoặc *Các số vừa gọi*, bạn có thể xem thời gian cuộc gọi; chỉnh sửa, xem hoặc gọi một số điện thoại đã đăng ký, thêm số đó vào bộ nhớ, hoặc xóa khỏi danh sách số điện thoại. Bạn cũng có thể gửi một tin nhắn văn bản. Để xóa danh sách các cuộc gọi gần nhất, chọn *Xóa các cuộc gọi gần đây*.

■ Bộ đếm cước và bộ tính giờ



Lưu ý: Thời gian thực sự mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi có thể khác nhau, tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn tất việc thanh toán, thuế và v.v...

Một số bộ đếm giờ, bao gồm đồng hồ sống, có thể được cài đặt lại trong quá trình nâng cấp dịch vụ hoặc phần mềm.

Chọn **Menu** > *Nhật ký điện thoại* > *Thời gian gọi*, *Bộ đếm dữ liệu gói*, hoặc *Bộ đếm thời gian kết nối dữ liệu gói* để biết thông tin về các liên lạc hiện tại.

■ Thông tin định vị

Một số mạng cho phép yêu cầu vị trí (dịch vụ mạng). *Định vị* cho phép bạn xem các yêu cầu định vị nhận được từ nhà điều hành mạng. Hãy liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn để đăng ký và chấp thuận việc gửi thông tin vị trí.

Chọn **Menu** > *Nhật ký điện thoại* > *Định vị* > *Nhật ký vị trí* để xem danh sách yêu cầu vị trí nhận được.

8. Danh bạ



Bạn có thể lưu tên và số điện thoại (*Danh bạ*) trong cả bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM.

Bộ nhớ điện thoại có thể lưu các số liên lạc với các số điện thoại và các mục văn bản. Bạn cũng có thể lưu hình ảnh cho một số tên nhất định.

Tên và số điện thoại lưu trong bộ nhớ thẻ SIM được chỉ báo bằng .

■ Tìm kiếm số liên lạc

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Tìm*.
Di chuyển qua danh sách các số liên lạc hoặc nhập ký tự đầu tiên của tên mà bạn đang tìm.

■ Lưu tên và số điện thoại

Các tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ dùng chung.
Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Thêm số mới*. Nhập tên và số điện thoại.

■ Lưu số điện thoại, mục hoặc hình ảnh

Trong bộ nhớ danh bạ điện thoại, bạn có thể lưu nhiều kiểu

số điện thoại và các mục văn bản ngắn khác nhau cho mỗi tên.

Số điện thoại đầu tiên bạn lưu sẽ tự động được cài làm số mặc định. Nó được chỉ báo bằng một khung bao quanh biểu tượng dạng số (ví dụ ). Khi bạn chọn một tên (ví dụ để gọi điện), số điện thoại mặc định sẽ được dùng trừ khi bạn chọn một số khác.

1. Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ *Trên máy* hoặc *Trên máy và SIM*.
2. Di chuyển đến tên bạn muốn thêm một số điện thoại hoặc mục văn bản mới, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn**.
3. Để thêm một số, chọn *Thêm số* và chọn một trong các loại số.

Để cài số điện thoại được chọn làm số mặc định, chọn *Cài làm mặc định*.

Để thay đổi kiểu số, di chuyển đến số bạn muốn và chọn **Tùy chọn** > *Đổi nhóm*.

Để thêm một chi tiết, chọn *Thêm chi tiết* và chọn một loại chi tiết.

Để thêm một hình ảnh, chọn *Thêm hình ảnh* và chọn một hình từ *Bộ sưu tập*.

Để tìm một ID từ server của nhà cung cấp dịch vụ nếu bạn đã kết nối đến dịch vụ presence, chọn *Mã thuê bao* > *Tìm*. Xem phần "*Dịch vụ Presence*" trên trang 33. Nếu chỉ tìm thấy một mã nhận dạng (ID), mã này sẽ tự động được lưu. Mặt khác, để lưu mã ID, chọn *Tùy chọn* > *Lưu lại*. Để nhập mã ID, chọn *Nhập mã thủ công*.

■ Copy số liên lạc

Tìm số liên lạc bạn muốn copy, và chọn *Danh bạ* > *Sao chép*. Bạn có thể copy tên và số điện thoại từ bộ nhớ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM hoặc ngược lại. Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số liên lạc kèm theo.

■ Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc

1. Tìm số liên lạc bạn muốn chỉnh sửa, chọn *Chi tiết*, và di chuyển đến tên, số điện thoại, mục văn bản hoặc hình bạn muốn.
2. Để chỉnh sửa tên, số điện thoại, hoặc mục văn bản, hoặc để thay đổi hình ảnh, chọn *Danh bạ* > *Sửa tên*,

Sửa số, *Sửa chi tiết*, hoặc *Đổi hình ảnh*.

Bạn không thể chỉnh sửa mã số ID khi mã này ở trong *Các số liên lạc IM* hoặc danh sách *Tên thuê bao*.

■ Xóa số liên lạc hoặc chi tiết số liên lạc

Để xóa một số liên lạc, tìm số liên lạc bạn muốn xóa, và chọn *Danh bạ* > *Xóa*.

Để xóa một số, mục văn bản, hoặc một hình ảnh gắn với một số liên lạc, tìm số liên lạc này, và chọn chi tiết bạn muốn > *Danh bạ* > *Xóa số*, *Xóa chi tiết*, hoặc *Xóa hình*. Xóa hình trong danh bạ sẽ không xóa hình trong *Bộ sưu tập*.

Để xóa tất cả các số liên lạc và các chi tiết số liên lạc khỏi bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ SIM, chọn *Menu* > *Danh bạ* > *Xóa* > *Lần lượt* hoặc *Xóa tất cả* > *Trong bộ nhớ máy* hoặc *Trên thẻ SIM*. Xác nhận bằng mã bảo vệ.

■ Danh thiếp

Bạn có thể gửi và nhận thông tin liên lạc của một người từ thiết bị có hỗ trợ chuẩn vCard dưới dạng danh thiếp.

Để gửi một danh thiếp, tìm số liên lạc có thông tin bạn muốn gửi, và chọn **Danh bạ** > *Gửi danh thiếp* > *Qua multimedia*, *Dạng văn bản*, *Qua hồng ngoại*, hoặc *Qua Bluetooth*.

Khi nhận được danh thiếp, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại** để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại. Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

■ Dịch vụ Presence

Với dịch vụ presence (dịch vụ mạng), bạn có thể chia sẻ tình trạng hiện diện của bạn với người sử dụng có thiết bị tương thích và truy cập vào dịch vụ. Trạng thái presence bao gồm tình trạng hiện diện, thông báo tình trạng và logo riêng. Những người sử dụng khác đã truy cập vào dịch vụ và yêu cầu thông tin của bạn đều có thể nhìn thấy tình trạng của bạn. Thông tin yêu cầu được hiển thị trong *Tên thuê bao* trong menu *Danh bạ* của người xem. Bạn có thể cài đặt riêng thông tin mà bạn muốn chia sẻ với người khác và kiểm soát những người có thể nhìn thấy tình trạng của bạn.

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng presence, bạn phải

đăng ký thuê bao với nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, cước phí và việc đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ mà từ đó bạn nhận được mã nhận dạng (ID), mật mã và các cài đặt dịch vụ. Xem phần **"Cấu hình"** trên trang 45.

Khi bạn đang kết nối với dịch vụ presence, bạn có thể sử dụng chức năng khác của điện thoại; dịch vụ presence sẽ hoạt động ẩn phía sau. Nếu bạn ngắt kết nối khỏi dịch vụ, khoảng thời gian trạng thái presence của bạn sẽ hiển thị cho người xem tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Dịch vụ presence* và chọn các tùy chọn sau:

Kết nối với dịch vụ 'My presence' hoặc *Ngắt kết nối dịch vụ*— để kết nối với hoặc ngắt kết nối khỏi dịch vụ.

Xem presence riêng— để xem tình trạng trong *Presence riêng* và *Presence chung*.

Hiệu chỉnh presence riêng— để thay đổi tình trạng presence của bạn. Chọn *Tính khả dụng*, *Tin nhắn dịch vụ presence*, *Logo*

presence, hoặc *Hiển thị đến*.

Người đăng ký xem > Người xem h. tại, Danh sách riêng, hoặc D. sách bị khóa.

Cài đặt > Hiển thị presence ở chế độ chờ, Đồng bộ với cấu hình, Kiểu kết nối, hoặc Cài đặt presence.

■ Tên thuê bao

Bạn có thể tạo một danh sách liên lạc những thông tin tình trạng hiện diện mà bạn muốn biết. Bạn có thể xem thông tin nếu được số liên lạc của bạn hoặc mạng cho phép. Để xem các tên thuê bao này, di chuyển qua danh bạ hoặc sử dụng menu *Tên thuê bao*.

Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ *Trên máy* hoặc *Trên máy và SIM*.

Để kết nối với dịch vụ presence, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Dịch vụ presence* > *Kết nối với dịch vụ 'My presence'*.

Thêm số liên lạc vào các tên thuê bao

1. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Tên thuê bao*.

2. Nếu bạn không có số liên lạc nào trong danh sách, chọn **Thêm**. Nếu không, chọn **Tùy chọn** > *Thuê bao mới*.
Danh sách các liên lạc sẽ hiển thị.
3. Chọn một liên lạc từ danh sách và nếu liên lạc có một mã nhận dạng (ID) được lưu, liên lạc này được thêm vào danh sách các tên thuê bao.

Xem các tên thuê bao

Để xem các thông tin presence, xem phần "[Tìm kiếm số liên lạc](#)" trên trang 31.

1. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Tên thuê bao*.

Thông tin trạng thái của liên lạc đầu tiên trong danh sách tên thuê bao được hiển thị. Thông tin của một người muốn gửi cho người khác có thể bao gồm văn bản và một số biểu tượng sau:

 hoặc  cho biết người này vừa hiện có, gián đoạn, hoặc không hiện có.

 cho biết hiện không có thông tin dịch vụ presence của người này.

2. Chọn **Chi tiết** để xem chi tiết của số liên lạc được chọn; hoặc chọn **Tùy chọn** > *Thuê*

bao mới, Trò chuyện, Gửi tin nhắn, Gửi danh thiếp, hoặc Xóa thuê bao.

Xóa thuê bao liên lạc

Để xóa thuê bao một số liên lạc trong *Danh bạ*, chọn số liên lạc đó và chọn **Chi tiết** > mã thuê bao > **Tùy chọn** > *Xóa thuê bao* > **OK**.

Để xóa thuê bao, sử dụng menu **Tên thuê bao**. Xem phần "**Xem các tên thuê bao**" trên trang 34.

■ Cài đặt

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > **Cài đặt** và chọn các tùy chọn sau:

Chọn bộ nhớ— để chọn bộ nhớ thẻ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại cho các số liên lạc của bạn

Xem số liên lạc— để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại trong Danh bạ.

Tình trạng bộ nhớ— để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng.

■ Quay số nhanh

Để gán một số điện thoại cho một phím quay số nhanh, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Quay số*

nhANH, và di chuyển đến phím quay số nhanh bạn muốn.

Chọn *Ấn định*, hoặc nếu một số điện thoại đã được gán cho phím, chọn **Tùy chọn** > *Thay đổi*. Chọn **Tìm**, và chọn tên, sau đó số điện thoại bạn muốn gán. Nếu tắt chức năng *Quay số nhanh*, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn khởi động chức năng này không. Xem thêm phần *Quay số nhanh* trong "**Gọi**" trên trang 40.

Để gọi điện bằng các phím quay số nhanh, xem phần "**Quay số nhanh**" trên trang 8.

■ Lệnh thoại

Bạn có thể gọi điện bằng cách đọc khẩu lệnh đã được cài cho một số điện thoại. Bất cứ từ nào được nói ra, ví dụ như tên người, có thể dùng làm khẩu lệnh. Số lượng khẩu lệnh mà bạn có thể tạo là giới hạn.

Trước khi sử dụng khẩu lệnh, hãy lưu ý các điểm sau:

- Khẩu lệnh không tùy thuộc vào ngôn ngữ . mà tùy thuộc vào giọng người nói.
- Bạn phải đọc tên chính xác như khi ghi âm khẩu lệnh.

- Khẩu lệnh rất nhạy với tiếng ồn xung quanh. Ghi âm khẩu lệnh, và sử dụng chúng trong môi trường yên tĩnh.
- Không chấp nhận các tên quá ngắn. Sử dụng các tên dài và tránh các tên tương tự cho các số điện thoại khác nhau.



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong một môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

Thêm và quản lý các khẩu lệnh

Lưu hoặc copy những số liên lạc mà bạn muốn thêm khẩu lệnh vào bộ nhớ điện thoại. Bạn cũng có thể cài khẩu lệnh cho các tên trong thẻ SIM, nhưng nếu bạn thay thẻ SIM mới, bạn cần xóa khẩu lệnh cũ trước khi cài khẩu lệnh mới.

1. Tìm số liên lạc mà bạn muốn đính kèm khẩu lệnh.
2. Chọn **Chi tiết**, di chuyển đến số điện thoại bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > **Thêm khẩu lệnh**.

3. Chọn **Bắt đầu**, và đọc rõ những từ bạn muốn ghi âm làm khẩu lệnh. Sau khi ghi âm, điện thoại sẽ phát khẩu lệnh đã ghi.

☎ sẽ xuất hiện sau số điện thoại có kèm khẩu lệnh trong menu *Danh bạ*.

Để kiểm tra khẩu lệnh, chọn

Menu > *Danh bạ* > *Khẩu lệnh*. Di chuyển đến số liên lạc có khẩu lệnh bạn muốn, và chọn một tùy chọn để nghe, xóa, hoặc thay đổi khẩu lệnh đã lưu.

Gọi điện bằng khẩu lệnh

Nếu điện thoại đang dùng một chương trình ứng dụng để gửi hoặc nhận dữ liệu bằng kết nối GPRS, bạn phải tắt ứng dụng trước khi sử dụng khẩu lệnh.

1. Ở chế độ chờ, bấm và giữ phím âm lượng. Bạn sẽ nghe thấy một âm ngắn, và thông báo *Xin mời nói* sẽ hiển thị.
2. Đọc rõ khẩu lệnh. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh được nhận dạng sau đó quay số điện thoại của khẩu lệnh đó sau 1,5 giây.

Nếu bạn đang sử dụng tai nghe tương thích qua phím tai nghe,

bấm và giữ phím tai nghe để bắt đầu quay số bằng khẩu lệnh.

■ Số dịch vụ

Nhà cung cấp dịch vụ của bạn có thể đã cài đặt sẵn các số dịch vụ trong thẻ SIM. Các menu này chỉ hiển thị nếu được thẻ SIM hỗ trợ.

■ Số máy riêng

Để xem các số điện thoại đã gán cho thẻ SIM, nếu các số này có trong thẻ SIM, chọn **Menu** >

Danh bạ > Số máy riêng.

■ Nhóm người gọi

Chọn **Menu** > *Danh bạ > Nhóm người gọi* để sắp xếp tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ theo nhóm người gọi với các kiểu chuông và hình ảnh nhóm khác nhau.

9. Cài đặt



■ Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm, cấu hình cài đặt giúp bạn có thể tạo kiểu chuông riêng cho các sự kiện và môi trường khác nhau.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cấu hình* và chọn một cấu hình.

Để khởi động cấu hình được chọn, chọn *Khởi động*.

Để cài đặt riêng cấu hình, chọn *Cài đặt riêng*. Chọn cài đặt mà bạn muốn thay đổi và bắt đầu đổi. Để thay đổi thông tin trạng thái presence của bạn, chọn *Dịch vụ presence* > *Tính khả dụng*, hoặc *Tin nhắn dịch vụ presence*. Menu *Dịch vụ presence* sẽ có nếu bạn cài *Đồng bộ với cấu hình* sang *Bật*. Xem phần "*Dịch vụ Presence*" trên trang 33.

Để cài cấu hình hoạt động trong khoảng thời gian nhất định, lên đến 24 giờ, chọn *Có đặt giờ* và cài thời gian kết thúc cho cài đặt cấu hình. Khi thời gian cài cho cấu hình hết hạn, thì cấu hình không được định giờ trước đây sẽ hoạt động.

■ Chủ đề

Một chủ đề có thể chứa nhiều thành phần để tùy chỉnh điện thoại, như hình nền, màn hình riêng, bảng màu và nhạc chuông.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Chủ đề* và chọn các tùy chọn sau:

Chọn chủ đề — để cài một chủ đề vào điện thoại. Một danh sách các thư mục trong *Bộ sưu tập* sẽ mở ra. Mở thư mục *Chủ đề* và chọn một chủ đề.

Chủ đề tải xuống — để mở một danh sách các liên kết để tải về thêm các chủ đề. Xem phần "*Tải tập tin về*" trên trang 71.

■ Âm thanh

Bạn có thể thay đổi cài đặt của cấu hình được chọn.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt âm*. > *Báo có cuộc gọi đến*, *Kiểu chuông*, *Âm lượng chuông*, *Báo rung*, *Cài đặt Push to talk*, *Âm báo tin nhắn*, *Âm báo tin trò chuyện*, *Âm bàn phím*, và *Âm cảnh báo*. Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương tự trong menu

Cấu hình. Xem phần "**Cấu hình**" trên trang 38.

Để cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn, chọn *Báo có cuộc gọi*. Di chuyển đến nhóm người gọi bạn muốn hoặc *Tất cả cuộc gọi*, và chọn **Chọn**.

■ Phím tắt riêng

Với chức năng phím tắt riêng, bạn có thể truy cập nhanh đến những chức năng thường xuyên được sử dụng của điện thoại. Để quản lý các phím tắt, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* và chọn các tùy chọn sau:

Phím chọn phải — để chọn một chức năng trong danh sách cho phím chọn phải. Xem thêm phần "**Chế độ chờ**" trên trang 5. Menu này có thể không được hiển thị, tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Lệnh thoại — để khởi động các chức năng điện thoại bằng khẩu lệnh. Chọn một thư mục, di chuyển đến một chức năng bạn muốn thêm một khẩu lệnh, và chọn **Thêm**.  chỉ báo khẩu lệnh. Để thêm một khẩu lệnh, xem phần "**Thêm và quản lý các khẩu lệnh**" trên

trang 36. Để kích hoạt một khẩu lệnh, xem phần "**Gọi điện bằng khẩu lệnh**" trên trang 36.

Các chức năng bạn muốn kích hoạt bằng *Lệnh thoại* là *Âm cảnh báo* để kiểm tra tình trạng pin hoặc tình trạng mạng sử dụng các tín hiệu tiếng (bíp): một tiếng bíp — thấp hai tiếng bíp — khá thấp ba tiếng bíp — khá mạnh bốn tiếng bíp — mạnh âm khác nhau — không trong phạm vi phủ sóng

■ Cài đặt hiển thị

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* và chọn các tùy chọn sau:

Hình nền > **Bật** — để thêm hình nền sẽ hiển thị khi ở chế độ chờ. Để chọn một hình nền, chọn *Hình ảnh* và chọn một hình từ *Bộ sưu tập*. Để tải thêm hình vẽ, chọn *Hình vẽ tải về*.

Màn hình riêng > **Bật** — để kích hoạt một màn hình riêng. Để đặt thời gian chờ trước khi màn hình riêng được khởi động, chọn *Thời gian chờ*. Để chọn một đồ họa cho màn hình riêng, chọn *Hình ảnh* và chọn một hình từ *Bộ sưu tập*. Để tải

thêm hình vẽ, chọn *Hình vẽ tái vẽ*.

Bảng màu — để thay đổi màu trong một số bộ phận hiển thị (ví dụ, màu nền menu và màu thanh tình trạng tín hiệu và thanh tình trạng pin)

Chọn *Cửa sổ menu* để cài đặt cách màn hình điện thoại hiển thị menu chính.

Logo mạng — để cài điện thoại hiển thị hoặc không hiển thị logo mạng. Menu này sẽ bị làm mờ nếu bạn không lưu logo mạng. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của logo mạng, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

■ Cài đặt ngày giờ

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt ngày giờ* và các tùy chọn sau:

Đồng hồ — để cài điện thoại hiển thị đồng hồ ở chế độ chờ, điều chỉnh đồng hồ và chọn múi giờ và định dạng giờ

Ngày — để cài điện thoại hiển thị ngày tháng ở chế độ chờ, cài đặt ngày, chọn dạng ngày và dấu phân cách ngày

Tự động cập nhật ngày giờ (dịch vụ mạng) — để cài

điện thoại tự động cập nhật ngày giờ theo múi giờ hiện thời

■ Gọi

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi* và chọn các tùy chọn sau:

Điều chỉnh âm lượng tự động — để đặt điện thoại tự động điều chỉnh âm lượng loa theo tiếng ồn xung quanh

Chuyển hướng cuộc gọi (dịch vụ mạng) — để chuyển hướng các cuộc gọi đến. Bạn không thể chuyển hướng cuộc gọi nếu một số chức năng chặn cuộc gọi được kích hoạt. Xem phần *Dịch vụ chặn cuộc gọi* trong "**Bảo mật**" trên trang 46.

Phím bắt kỳ > Bật — để trả lời một cuộc gọi đến, bấm nhanh phím bắt kỳ trừ phím kết thúc và phím chọn trái và phím chọn phải.

Tự gọi lại > Bật — điện thoại sẽ cố gọi lại tối đa 10 lần sau lần gọi không thành công

Quay số nhanh > Bật — để kích hoạt quay số nhanh. Để cài đặt quay số nhanh, xem phần "**Quay số nhanh**" trên trang 35. Để gọi, bấm và giữ phím số tương ứng.

Dịch vụ cuộc gọi chờ > *Khởi động* — để cài mạng thông báo cho bạn khi có cuộc gọi đến trong khi bạn đang có một cuộc gọi (dịch vụ mạng). Xem phần "*Dịch vụ cuộc gọi chờ*" trên trang 8.

Chi tiết cuộc gọi > *Bật* — để hiển thị nhanh thời gian và cước phí gần đúng của cuộc gọi (dịch vụ mạng).

Báo số (dịch vụ mạng) > *Có*, *Không*, hoặc *Lựa chọn gốc*
Số máy để gọi đi (dịch vụ mạng) — để chọn số máy 1 hoặc 2 để thực hiện cuộc gọi, nếu được thẻ SIM hỗ trợ.

■ Điện thoại

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* và chọn các tùy chọn sau:

Ngôn ngữ điện thoại — để cài ngôn ngữ hiển thị của điện thoại. Nếu bạn chọn *Tự động*, điện thoại sẽ chọn ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM.

Hiện trạng — để xem bộ nhớ còn trống và bộ nhớ đã sử dụng trong *Bộ sưu tập* và *Tin nhắn*

Khóa phím tự động — để cài đặt bàn phím của điện thoại tự động khóa sau một thời gian chờ

đã cài sẵn ở chế độ chờ và không có chức năng nào được sử dụng. Chọn *Bật*, và bạn có thể đặt giờ từ 5 giây đến 60 phút.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Thông tin mạng > *Bật* — để nhận thông tin từ nhà điều hành mạng tùy thuộc vào mạng đang sử dụng (dịch vụ mạng)

Lời chào — để nhập một lời chào sẽ hiển thị nhanh khi bật điện thoại

Chọn nhà điều hành > *Tự động* — để cài điện thoại tự động chọn một trong các mạng di động có trong khu vực sử dụng. Với cách *Thủ công*, bạn có thể chọn mạng có thỏa thuận hòa mạng với nhà điều hành mạng.

SIM khai báo — Xem phần "*Dịch vụ SIM*" trên trang 76.

Bật menu trợ giúp — để chọn tính năng hiển thị văn bản trợ giúp trên điện thoại

Chuông khởi động — để chọn chức năng phát một đoạn nhạc chào mừng khi bật điện thoại

■ Kết nối

Bạn có thể kết nối điện thoại của bạn với các thiết bị tương thích sử dụng kết nối hồng ngoại hoặc công nghệ vô tuyến Bluetooth. Bạn cũng có thể xác định các cài đặt dành cho kết nối quay số dữ liệu gói.

Công nghệ vô tuyến Bluetooth

Thiết bị này tuân theo Thông số Bluetooth 1.2 hỗ trợ các cấu hình sau: Bộ tai nghe, cấu hình tai nghe, cấu hình mở rộng đối tượng, cấu hình truyền tập tin, cấu hình mạng dial-up, cấu hình truy cập SIM, cấu hình cổng theo trình tự, Cấu Hình Truy Cập Chung, cấu hình cổng song song, và Cấu Hình Thiết Bị Giao Diện Cá Nhân. Để đảm bảo khả năng tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ Bluetooth, hãy sử dụng các phụ kiện được Nokia phê chuẩn cho kiểu điện thoại này. Hãy kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích với thiết bị này. Có thể có các hạn chế khi sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Hãy kiểm tra với nhà chức trách địa phương hay nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc cho phép các tính năng như vậy hoạt động ẩn trong khi đang sử dụng các tính năng khác sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin.

Công nghệ Bluetooth cho phép bạn kết nối điện thoại với một thiết bị Bluetooth tương thích lên đến 10m. Vì các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth liên lạc qua sóng radio, điện thoại và các thiết bị khác không cần phải đặt cùng phương, cho dù kết nối có thể bị gây nhiễu từ các vật chướng ngại như các bức tường hay từ các thiết bị điện tử khác.

Thiết lập kết nối Bluetooth

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth*. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Bluetooth > *Bật* hoặc *Tắt* — để kích hoạt hoặc ngưng kích hoạt chức năng Bluetooth.  cho biết kết nối Bluetooth đang hoạt động.

Tìm phụ kiện âm thanh — để tìm các thiết bị âm thanh Bluetooth tương thích. Chọn thiết bị bạn muốn kết nối với điện thoại.

Các thiết bị đã ghép — để tìm bất kỳ thiết bị Bluetooth có

trong phạm vi hoạt động. Chọn *Mới* để liệt kê bất kỳ thiết bị Bluetooth có trong phạm vi hoạt động. Di chuyển đến một thiết bị và chọn *Ghép*. Nhập mật mã Bluetooth của thiết bị để kết hợp (ghép nối) thiết bị với điện thoại. Bạn phải nhập mã khóa này khi kết nối với thiết bị lần đầu tiên. Điện thoại của bạn sẽ kết nối với thiết bị và bạn có thể bắt đầu truyền dữ liệu.

Kết nối Bluetooth

Để kiểm tra xem kết nối Bluetooth có đang hoạt động không, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth* > *Thiết bị hoạt động*. Để xem danh sách các thiết bị Bluetooth hiện đang được ghép với điện thoại, chọn *Các thiết bị đã ghép*.

Chọn **Tùy chọn** để truy cập một số chức năng sau tùy thuộc vào hiện trạng của thiết bị và kết nối Bluetooth. Chọn *Gán tên*, hoặc *Tự động kết nối* > *Có* — để cài điện thoại tự động kết nối với thiết bị Bluetooth đã ghép.

Cài đặt Bluetooth

Để xác định cách điện thoại hiển thị trên các thiết bị Bluetooth khác, bấm **Menu** > *Cài đặt* >

Kết nối > *Bluetooth* > *Cài đặt Bluetooth* > *Phạm vi kết nối* hoặc *Tên điện thoại*.

Chúng tôi khuyến nghị bạn sử dụng cài đặt **Ấn** trong **Phạm vi kết nối**. Chỉ luôn chấp nhận các giao tiếp Bluetooth từ các thiết bị mà bạn đã thỏa thuận.

Hồng ngoại

Bạn có thể cài điện thoại gửi và nhận dữ liệu qua cổng hồng ngoại (IR). Để sử dụng kết nối IR, thiết bị mà bạn muốn kết nối phải tương thích IrDA. Bạn có thể gửi dữ liệu đến hay nhận dữ liệu từ một điện thoại hay thiết bị dữ liệu tương thích (ví dụ một máy tính) qua cổng Hồng ngoại trên điện thoại.

Không nên hướng tia IR (hồng ngoại) vào mắt hoặc làm nhiễu sóng các thiết bị IR khác. Các thiết bị hồng ngoại là sản phẩm laser Cấp 1.

Khi gửi hoặc nhận dữ liệu, đảm bảo các cổng hồng ngoại của những thiết bị gửi và nhận phải hướng vào nhau và không có vật cản nào giữa các thiết bị này.

Để khởi động cổng hồng ngoại điện thoại nhận dữ liệu sử dụng IR, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Hồng ngoại*.

Để tắt kết nối IR, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Hồng ngoại*. Khi điện thoại hiển thị *Tắt hồng ngoại?*, chọn **Có**.

Nếu việc truyền dữ liệu không bắt đầu trong vòng 2 phút sau khi khởi động cổng hồng ngoại (IR), việc kết nối sẽ bị hủy và phải bắt đầu lại.

Chỉ báo kết nối IR

Khi  hiển thị liên tục, kết nối IR sẽ được khởi động và điện thoại sẵn sàng gửi hoặc nhận dữ liệu qua cổng IR.

Khi  nhấp nháy, điện thoại sẽ cố kết nối với thiết bị khác nếu không kết nối bị mất.

Dữ liệu gói (EGPRS)

Công Nghệ Dịch Vụ Vô Tuyến Trộn Gói (EGPRS), dữ liệu gói, là một dịch vụ mạng cho phép điện thoại di động gửi và nhận dữ liệu qua mạng dựa trên một giao thức Internet (IP). Nó cho phép truy cập không dây đến các mạng dữ liệu như Internet.

Các ứng dụng có thể sử dụng dữ liệu gói bao gồm MMS, duyệt qua dữ liệu, Push to talk, e-mail, SyncML từ xa, tải về ứng dụng Java, và quay số PC.

Để xác định cách sử dụng dịch vụ, chọn **Menu** > *Cài đặt* >

Kết nối > *Dữ liệu gói* > *Kết nối dữ liệu gói*.

Chọn *Khi cần* để đặt kết nối dữ liệu gói được thiết lập khi một ứng dụng cần đến nó. Kết nối sẽ được đóng khi ứng dụng ngừng.

Chọn *Luôn trực tuyến* để đặt điện thoại tự động kết nối vào mạng dữ liệu gói khi bật.

 chỉ báo kết nối dữ liệu gói.

Cài đặt modem

Bạn có thể kết nối điện thoại với máy PC tương thích sử dụng công nghệ Bluetooth, hồng ngoại, hoặc cáp dữ liệu, và sử dụng điện thoại như một modem để cho phép kết nối dữ liệu gói từ máy PC.

Để xác định các cài đặt dành cho kết nối từ máy PC, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Cài đặt dữ liệu gói* > *Điểm truy cập*, kích hoạt điểm truy cập bạn muốn sử dụng và chọn *Sửa điểm truy cập hiện thời*. Chọn *Biệt hiệu điểm truy cập*, và nhập biệt hiệu cho điểm truy cập được chọn hiện tại. Chọn *Điểm truy cập dữ liệu gói*, và nhập tên điểm truy cập (APN) để thiết lập kết nối với mạng EGPRS.

Bạn cũng có thể cài đặt dịch vụ quay số (tên điểm truy cập) từ máy PC bằng phần mềm Nokia Modem Options. Xem phần "**Bộ PC Suite**" trên trang 77. Nếu bạn đã thiết lập cài đặt trên cả máy PC và điện thoại, cài đặt PC sẽ được sử dụng.

■ Phụ kiện

Menu này chỉ được hiển thị khi điện thoại đã hoặc đang kết nối với phụ kiện di động tương thích.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt phụ kiện*. Bạn có thể chọn một menu phụ kiện nếu phụ kiện tương ứng đang hoặc đã được kết nối với điện thoại. Tùy thuộc vào phụ kiện, chọn các tùy chọn sau:

Mặc định — để chọn cấu hình tự khởi động khi nối với phụ kiện được chọn

Trả lời tự động — Để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây. Nếu *Báo có cuộc gọi đến* được cài *1 hồi bíp* hoặc *Tắt*, chức năng trả lời tự động sẽ được tắt.

Đèn — để cài đèn thường xuyên *Bật*. Chọn *Tự động* để cài đèn bật trong 15 giây sau khi bấm phím

Bộ dò công tắc > *Bật* — để tự động tắt máy sau khoảng 20 giây bạn tắt bộ bật lửa trên xe, khi điện thoại được nối với bộ phụ kiện trên xe

■ Cấu hình

Bạn có thể cấu hình điện thoại với các cài đặt cần thiết cho các dịch vụ nhất định để máy có thể hoạt động bình thường. Các dịch vụ là trình duyệt, nhắn tin đa phương tiện, đồng bộ server Internet từ xa, hiện diện, và ứng dụng e-mail. Nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ thẻ SIM, từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc nhập các cài đặt vào theo cách thủ công. Bạn có thể lưu cài đặt cấu hình trong điện thoại từ tối đa 20 nhà cung cấp dịch vụ và quản lý chúng trong menu này.

Để lưu các cài đặt cấu hình nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng tin nhắn cấu hình, xem phần "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**" trên trang xi.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình* và chọn các tùy chọn sau:

Cài đặt cấu hình mặc định — để xem các nhà cung cấp dịch vụ được lưu trong điện thoại. Di chuyển đến một nhà

cung cấp dịch vụ, và chọn **Chi tiết** để xem các ứng dụng có các thông số cài đặt được nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ. Để thiết lập các cài đặt cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ này làm cài đặt mặc định, chọn **Tùy chọn** > *Cài làm mặc định*. Để xóa cài đặt cấu hình, chọn *Xóa*.

Kích hoạt cấu hình mặc định — để kích hoạt các cài đặt cấu hình mặc định cho các chương trình ứng dụng được hỗ trợ

Điểm truy cập thường dùng — để xem các điểm truy cập đã được lưu. Di chuyển đến một điểm truy cập và chọn **Tùy chọn** > *Chi tiết* để xem tên của nhà cung cấp dịch vụ, đường truyền dữ liệu, và điểm truy cập dữ liệu gói hoặc số kết nối quay-số GSM.

Cài đặt cấu hình riêng — để thêm các tài khoản riêng mới cho các dịch vụ khác nhau, và để kích hoạt hoặc xóa tài khoản. Để thêm tài khoản riêng mới nếu bạn chưa thêm tài khoản nào, chọn **Thêm mới**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > *Thêm mới*. Chọn loại dịch vụ, và chọn và nhập từng thông số cần thiết. Các thông số khác nhau tùy thuộc vào loại dịch vụ được

chọn. Để xóa hoặc kích hoạt một tài khoản riêng, di chuyển đến tài khoản đó và chọn **Tùy chọn** > *Xóa* hoặc *Khởi động*.

■ Bảo mật

Khi sử dụng các chức năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ và gọi số ẩn định), bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* và chọn các tùy chọn sau:

Hỏi mã PIN — để cài điện thoại hỏi mã PIN hoặc UPIN mỗi khi bật điện thoại. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Dịch vụ chặn cuộc gọi (dịch vụ mạng) — để giới hạn cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ điện thoại. Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi.

Gọi số ẩn định — để giới hạn những cuộc gọi đi đến các số điện thoại được chọn nếu chức năng này được thẻ SIM hỗ trợ.

Nhóm nội bộ (dịch vụ mạng) — để xác định nhóm

người nhất định mà bạn có thể gọi đến và ngược lại.

Cấp độ bảo vệ > Điện thoại — điện thoại sẽ hỏi mã bảo vệ mỗi khi bạn lắp thẻ SIM mới vào. Chọn *Bộ nhớ* và điện thoại sẽ yêu cầu mã bảo vệ khi bộ nhớ thẻ SIM được chọn và khi bạn muốn thay đổi bộ nhớ đang sử dụng.

Mã truy nhập — để thay đổi mã bảo vệ, mã PIN, mã UPIN, mã PIN2, và mật mã chặn cuộc gọi

Chọn mã — để chọn thẻ PIN hoặc mã UPIN sẽ được kích hoạt.

Hỏi mã PIN2 — để chọn mã PIN2 sẽ được yêu cầu khi sử dụng một tính năng đặc biệt của điện thoại được giấu sau mã PIN2

■ Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở lại giá trị mặc định, chọn **Menu > Cài đặt > Khôi phục cài đặt gốc**. Nhập mã bảo vệ. Dữ liệu mà bạn đã nhập vào hoặc tải về không bị xóa (ví dụ tên và số điện thoại được lưu trong *Danh bạ*).

10. Menu nhà điều hành

Menu này cho phép bạn truy cập vào cổng đến dịch vụ do nhà điều hành mạng cung cấp. Tên và biểu tượng tùy thuộc vào nhà điều hành. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà điều hành mạng.

Nhà điều hành có thể cập nhật menu này bằng tin nhắn dịch vụ. Để có thêm thông tin, xem phần "[Hộp tin dịch vụ](#)" trên trang 72.

11. Bộ sưu tập



Trong menu này, bạn có thể quản lý hình vẽ, hình ảnh, các đoạn ghi âm, video clip, chủ đề, và nhạc chuông. Các tập tin này được sắp xếp trong các thư mục.

Máy của bạn hỗ trợ hệ thống phím kích hoạt để bảo vệ nội dung được thừa nhận. Luôn kiểm tra các điều khoản về nội dung và phím khởi động trước khi chấp nhận, vì bạn có thể phải trả một mức phí để sử dụng.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông), và nội dung khác.

Để xem danh sách thư mục, chọn **Menu** > *Bộ sưu tập*.

Để xem những tùy chọn hiện có của một thư mục, chọn một thư mục > **Tùy chọn**.

Để xem danh sách các tập tin trong một thư mục, chọn một thư mục > **Mở**.

Để xem những tùy chọn hiện có của một tập tin, chọn một tập tin > **Tùy chọn**.

12. Phương tiện



Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

■ Máy ghi âm

Bạn có thể ghi lại lời nói, âm thanh hoặc cuộc gọi kéo dài trong 5 phút.

Bạn không thể sử dụng máy ghi âm khi đang có một cuộc gọi hoặc một kết nối dữ liệu gói đang hoạt động.

Ghi âm

1. Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy ghi âm*.



1. Lưu ý: Nếu không có push to talk trên menu điện thoại của bạn, bạn cũng có thể bấm phím PTT để khởi động *Máy ghi âm*.

2. Để bắt đầu ghi âm, chọn *Ghi âm*. Để bắt đầu ghi âm trong khi đang có cuộc gọi, chọn **Tùy chọn** > *Ghi âm*. Trong khi ghi âm một cuộc gọi, tất cả các thành viên tham gia

đàm thoại sẽ nghe một tiếng bíp nhỏ mỗi 5 giây.

3. Để ngừng ghi hình, chọn **Dừng**. Cuộc ghi âm sẽ được lưu lại trong thư mục *Máy ghi âm* của menu *Bộ sưu tập*.

Các tùy chọn sau khi ghi âm

Chọn *Menu* > *Phương tiện* > *Máy ghi âm* > *Danh sách ghi âm*. Danh sách các thư mục trong *Bộ sưu tập* sẽ hiển thị. Mở *Máy ghi âm* để xem danh sách với các đoạn ghi âm. Chọn **Tùy chọn** để chọn các tùy chọn cho tập tin trong *Bộ sưu tập*. Xem phần "*Bộ sưu tập*" trên trang 49.

Để nghe đoạn ghi âm mới nhất, chọn *Phát mục cuối*.

Để gửi đoạn ghi âm mới nhất, chọn *Gửi mục cuối*. Bạn có thể gửi đoạn ghi âm qua công nghệ Bluetooth, IR, hoặc MMS.

13. Bộ đàm



Chức năng Bộ đàm (PTT) qua mạng di động là một dịch vụ vô tuyến hai chiều có sẵn trên mạng di động GSM/GPRS (dịch vụ mạng). Chức năng PTT cung cấp các cuộc điện đàm trực tiếp. Để kết nối vào dịch vụ Push to talk, bấm phím PTT.

Bạn có thể sử dụng chức năng PTT để đàm thoại với một người hoặc một nhóm người có thiết bị tương thích. Khi cuộc gọi của bạn được kết nối, người hoặc nhóm bạn đang gọi không cần trả lời điện thoại. Các thành viên tham gia nên xác nhận việc liên lạc có phù hợp hay không, vì không có cách nào khác để xác nhận việc người nhận đã nghe cuộc gọi hay không.

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ nhà điều hành mạng và nhà cung cấp dịch vụ. Các dịch vụ chuyển vùng có thể bị giới hạn nhiều hơn so với cuộc gọi thông thường.

Trước khi có thể sử dụng dịch vụ PTT, bạn phải cài đặt cho dịch

vụ PTT. Xem phần "[Cài đặt PTT](#)" trên trang 57.

Trong khi kết nối với dịch vụ PTT, bạn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Dịch vụ PTT qua mạng di động không liên kết với dịch vụ gọi điện thoại thông thường, và do đó nhiều dịch vụ hiện có liên quan đến dịch vụ điện thoại thường (ví dụ hộp thư thoại) sẽ không hỗ trợ cho dịch vụ PTT qua mạng di động.

■ Menu Bộ đàm

Chọn **Menu** > *Push to talk*.

Để kết nối hoặc ngắt kết nối với dịch vụ PTT, chọn *Bật push to talk* hoặc *Tắt push to talk*.

Để xem các yêu cầu gọi lại vừa nhận được, chọn *Hộp thư gọi lại*.

Để xem danh sách các nhóm PTT, chọn *Danh sách nhóm*.

Để xem danh sách các số liên lạc mà bạn đã thêm vào địa chỉ PTT do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp, chọn *Danh sách địa chỉ*.

Để thêm một nhóm PTT mới vào điện thoại, chọn *Thêm nhóm*.

Để cài đặt PTT để sử dụng, chọn *Cài đặt PTT*.

Để cài các thông số cài đặt cho kết nối PTT, chọn *Cài đặt cấu hình*.

Để mở trình duyệt vào kết nối với cổng mạng PTT được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ, chọn *Web*.

■ Kết nối và ngắt kết nối PTT

Để kết nối với dịch vụ PTT, chọn **Menu** > *Push to talk* > *Bật push to talk*.  cho biết kết nối PTT.  cho biết dịch vụ tạm thời không khả dụng. Máy tự động thử kết nối lại với dịch vụ cho đến khi bạn ngắt kết nối khỏi dịch vụ PTT. Nếu bạn đã thêm các nhóm vào điện thoại, bạn sẽ được tự động tham gia vào các nhóm (*Mặc định* hoặc *Nghe*) đang hoạt động, và tên của nhóm mặc định sẽ được hiển thị ở chế độ chờ.

Để ngắt kết nối với dịch vụ PTT, chọn *Tắt push to talk*.

■ Thực hiện và nhận cuộc gọi PTT

Cài điện thoại sử dụng loa hoặc tai nghe để sử dụng dịch vụ PTT.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Khi đã kết nối với dịch vụ bộ đàm, bạn có thể thực hiện hoặc nhận các cuộc gọi nhóm hoặc cuộc gọi cá nhân. Các cuộc gọi cá nhân là các cuộc gọi mà bạn chỉ gọi đến một người.

Gọi đi sử dụng dịch vụ PTT

Để gọi đi sử dụng dịch vụ PTT, bạn có thể chọn nhiều số liên hệ PTT từ danh bạ. Những người nhận cuộc gọi đến và cần chấp nhận cuộc gọi này để tham gia. Một cuộc gọi đi tạo một nhóm tạm thời, và những người tham gia gia nhập nhóm này chỉ trong thời gian cuộc gọi. Sau khi cuộc gọi kết thúc nhóm gọi đi tạm thời sẽ bị xóa.

Chọn **Menu** > *Push to talk* > *Danh sách địa chỉ*, và đánh chọn những số liên lạc bạn muốn gọi-ra ngoài.

Biểu tượng đằng sau số liên hệ trong danh sách biểu thị tình

trạng đăng nhập hiện thời: , , hoặc  cho biết người này khả dụng, không khả dụng, hoặc không rõ;  cho biết tình trạng đăng nhập không khả dụng.

Tình trạng đăng nhập chỉ khả dụng cho những số liên hệ đã đăng ký. Để thay đổi các số liên lạc thuê bao, chọn **Tùy chọn** và chọn từ các tùy chọn danh sách số liên lạc khả dụng, *Thuê bao liên lạc* hoặc *Xóa thuê bao*, hoặc nếu một hoặc nhiều số liên lạc được chọn *Thuê bao số đã chọn* hoặc *Xóa thuê bao số đã chọn*.

Nhấn nhanh phím PTT để khởi động cuộc gọi-di. Các số liên lạc được đánh dấu được gọi bởi dịch vụ PTT, và những số liên lạc tham gia được hiển thị trên màn hình. Nhấn và giữ phím PTT để nói chuyện với những số liên lạc đã tham gia. Thả phím PTT để nghe trả lời.

Nhấn phím kết thúc để dừng cuộc gọi-di.

Thực hiện cuộc gọi nhóm

Để thực hiện cuộc gọi nhóm mặc định, bấm phím PTT. Một âm báo phát ra, cho biết bạn được phép truy cập, và điện thoại sẽ hiển thị biệt hiệu và tên nhóm của bạn.

Để thực hiện một cuộc gọi tới một nhóm không phải là mặc định, chọn *Danh sách nhóm* trong menu PTT, di chuyển tới nhóm bạn muốn, và bấm phím PTT.

Bấm và giữ phím PTT suốt thời gian bạn đang nói, và giữ máy ở phía trước bạn để bạn có thể thấy màn hình. Khi bạn nói xong, thả phím PTT. Cuộc đàm thoại được thực hiện theo nguyên tắc đến-trước được-trước. Khi người nào đó ngừng nói, người đầu tiên bấm phím PTT sẽ nói chuyện tiếp.

Thực hiện cuộc gọi cá nhân

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách số liên lạc mà bạn đã thêm vào địa chỉ PTT, chọn *Danh sách địa chỉ*. Di chuyển đến một số liên lạc, và bấm phím PTT.

Bạn cũng có thể chọn số liên lạc từ *Danh bạ*.

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách các nhóm PTT, chọn *Danh sách nhóm*, và di chuyển tới nhóm bạn muốn. Chọn **Tùy chọn** > *Thành viên tham gia*, di chuyển đến số liên lạc bạn cần gọi, và bấm phím PTT.

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách các yêu cầu gọi lại bạn vừa nhận, chọn *Hộp thư gọi lại*. Di chuyển đến biệt hiệu bạn cần, và bấm phím PTT.

Nhận cuộc gọi PTT

Một âm báo ngắn thông báo cho bạn có một cuộc gọi nhóm và cuộc gọi cá nhân. Khi nhận một cuộc gọi nhóm, tên nhóm và biệt hiệu của người gọi sẽ được hiển thị. Khi nhận một cuộc gọi cá nhân từ một người mà bạn đã lưu thông tin của họ trong *Danh bạ*, tên được lưu sẽ hiển thị nếu điện thoại nhận ra người này; nếu không, chỉ có biệt hiệu của người gọi này sẽ hiển thị.

Bạn có thể chấp nhận hoặc từ chối một cuộc gọi đến cá nhân nếu bạn đã cài đặt máy để thông báo về cuộc gọi cá nhân trước cho bạn.

Nếu bạn bấm phím PTT để tìm cách trả lời một nhóm trong khi một thành viên khác đang nói chuyện, bạn sẽ nghe thấy một âm báo chờ và thông báo *Đang đợi* sẽ hiển thị cho tới khi bạn ngừng bấm phím PTT. Bấm và giữ phím PTT, và chờ người khác nói xong; sau đó bạn mới có thể nói.

■ Các yêu cầu gọi lại

Nếu bạn thực hiện một cuộc gọi cá nhân và không nhận được hồi âm, bạn có thể gửi yêu cầu để người đó gọi lại cho bạn.

Khi có ai đó gửi cho bạn một yêu cầu gọi lại, thông báo *Đã nhận yêu cầu gọi lại* sẽ hiển thị ở chế độ chờ. Khi bạn nhận được yêu cầu gọi lại từ một người không ở trong danh sách số liên lạc của bạn, bạn có thể lưu tên người này vào *Danh bạ* của bạn.

Gửi yêu cầu gọi lại

Bạn có thể gửi yêu cầu gọi lại theo nhiều cách khác nhau.

Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách liên lạc trong menu *Push to talk*, chọn *Danh sách địa chỉ*. Di chuyển tới một số liên lạc, và chọn **Tùy chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.

Để gửi một yêu cầu gọi lại từ *Danh bạ*, tìm số liên lạc cần gửi, và chọn **Tùy chọn** > *Chi tiết liên lạc*, di chuyển tới địa chỉ PTT, và chọn **Tùy chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.

Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách nhóm trong menu PTT, chọn *Danh sách nhóm*,

và di chuyển đến nhóm bạn muốn. Chọn **Tùy chọn** > *Thành viên tham gia*, di chuyển đến số liên lạc cần gọi, và chọn **Tùy chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.

Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách yêu cầu gọi lại trong menu *Push to talk*, chọn *Hộp thư gọi lại*. Di chuyển tới một số liên lạc, và chọn **Tùy chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.

Trả lời cho yêu cầu gọi lại

1. Để mở *Hộp thư gọi lại*, chọn **Xem**. Danh sách biệt hiệu của những người đã gửi yêu cầu gọi lại cho bạn sẽ hiển thị.
2. Để thực hiện cuộc gọi cá nhân, bấm phím PTT.
3. Để gửi một yêu cầu gọi lại cho người gửi, chọn **Tùy chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.
Để xóa yêu cầu, chọn **Xóa**.

Lưu người gửi yêu cầu gọi lại

1. Để mở *Hộp thư gọi lại*, chọn **Xem**. Danh sách biệt hiệu của những người đã gửi

yêu cầu gọi lại cho bạn sẽ hiển thị.

2. Để xem địa chỉ PTT của người gửi, chọn **Tùy chọn** > *Xem địa chỉ push to talk*.

Để lưu một số liên lạc mới hoặc thêm địa chỉ PTT vào một số liên lạc, chọn **Tùy chọn** > *Lưu dạng* hoặc *Thêm vào danh bạ*.

■ Thêm số liên lạc cá nhân

Bạn có thể lưu tên của những người bạn thường dùng để thực hiện các cuộc gọi cá nhân theo các cách khác nhau.

Để thêm một địa chỉ PTT vào một tên trong *Danh bạ*, tìm số liên lạc bạn muốn, chọn **Tùy chọn** > *Thêm chi tiết* > *Địa chỉ PTT*.

Để thêm một số liên lạc vào danh sách địa chỉ PTT, chọn **Menu** > *Push to talk* > *Danh sách địa chỉ* > **Tùy chọn** > *Thêm số mới*.

Để thêm một số liên lạc từ danh sách nhóm, kết nối với dịch vụ Push to talk, chọn *Danh sách nhóm*, và di chuyển tới nhóm bạn muốn. Chọn **Tùy chọn** > *Thành viên tham gia*. Di

chuyển đến thành viên bạn muốn lưu thông tin liên lạc, và chọn **Tùy chọn**. Để thêm một số liên lạc mới, chọn *Lưu dạng*. Để thêm một địa chỉ PTT vào một tên liên lạc trong *Danh bạ*, chọn *Thêm vào danh bạ*.

■ Tạo và thiết lập nhóm

Khi bạn gọi một nhóm, tất cả thành viên đã tham gia vào nhóm sẽ nghe cuộc gọi cùng lúc.

Mỗi thành viên trong các nhóm được nhận diện bằng một biệt hiệu được hiển thị như một mã ID của người gọi. Các thành viên nhóm có thể chọn một biệt hiệu cho chính họ trong mỗi nhóm.

Các nhóm được đăng ký bằng một địa chỉ URL. Một người dùng đăng ký địa chỉ URL nhóm trong mạng bằng cách tham gia phiên đàm thoại nhóm đầu tiên.

Có ba loại nhóm PTT:

- Các nhóm ước định là các nhóm khép kín, chỉ cho phép các thành viên được nhà cung cấp dịch vụ qui định cho tham gia.
- Các nhóm Ad hoc là các nhóm người dùng có thể tạo ra. Bạn có thể tạo nhóm cho

riêng bạn, và mời các thành viên tham gia nhóm.

- Các nhóm Ad hoc chuyên biệt là các nhóm mà bạn có thể tạo nhóm riêng từ các thành viên trong một nhóm ước định. Ví dụ, một doanh nghiệp có thể tạo một nhóm khép kín, cộng thêm các nhóm nhỏ riêng biệt được tạo ra theo các lĩnh vực nghề nghiệp nhất định.

Thêm nhóm

Chọn **Menu** > *Push to talk* > *Thêm nhóm*. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Được hướng dẫn — để tạo một nhóm mới. Để đặt mức độ bảo vệ cho nhóm này, chọn *Nhóm chung* hoặc *Nhóm riêng*. Nếu bạn chọn *Nhóm riêng*, máy tự động tạo một phần mã bất định cho địa chỉ nhóm mà các thành viên không thể xem khi họ nhận lời mời tham gia nhóm. Chỉ người tạo ra nhóm riêng mới có thể mời thêm thành viên vào nhóm. Nhập tên của nhóm. Chọn *Mặc định*, *Nghe*, hoặc *Không hoạt động*. Điện thoại cho biết rằng nhóm được lưu và trạng thái nhóm. *Mặc định* và *Nghe* là các nhóm hoạt động. Khi bạn bấm phím PTT để thực hiện

cuộc gọi nhóm, nhóm mặc định sẽ được gọi nếu bạn không di chuyển đến một nhóm hoặc số liên lạc bất kỳ khác. Để gửi một lời mời tới nhóm này, chọn **Có** khi điện thoại yêu cầu. Bạn có thể gửi lời mời dưới dạng tin nhắn văn bản, công nghệ Bluetooth, hoặc qua cổng hồng ngoại. Các thành viên bạn mời vào các nhóm chung cũng có thể mời thêm thành viên vào nhóm.

Thủ công — để tham gia vào một nhóm đã có. Nhập địa chỉ nhóm. Chọn *Mặc định*, *Nghe*, hoặc *Không hoạt động*. Điện thoại cho biết rằng nhóm được lưu và trạng thái nhóm. *Mặc định* và *Nghe* là các nhóm hoạt động. Khi bạn bấm phím PTT để thực hiện cuộc gọi nhóm, nhóm mặc định sẽ được gọi nếu bạn không di chuyển đến một nhóm hoặc số liên lạc bất kỳ khác.

Nhận lời mời

1. Khi bạn nhận được lời mời nhóm dưới dạng tin nhắn văn bản, thông báo *Đã nhận lời mời nhóm*: sẽ hiển thị.
2. Để xem biệt hiệu của người đã gửi lời mời và địa chỉ nhóm nếu nhóm không phải là nhóm riêng, chọn **Xem**.

3. Để thêm nhóm vào máy, chọn **Lưu lại**. Để đặt tình trạng cho nhóm này, chọn *Mặc định*, *Nghe*, hoặc *Không hoạt động*.

Để từ chối lời mời, chọn **Thoát** > **Có**, hoặc chọn **Xem** > **Hủy** > **Có**.

■ Cài đặt PTT

Có hai loại cài đặt PTT: cài đặt để kết nối với dịch vụ và cài đặt để sử dụng.

Bạn có thể nhận các cài đặt để kết nối với dịch vụ từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "*Dịch vụ cài đặt cấu hình*" trên trang *xi*. Bạn có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "*Cấu hình*" trên trang *45*.

Để chọn cài đặt để kết nối với dịch vụ này, chọn **Menu** > *Push to talk* > *Cài đặt cấu hình* và chọn các tùy chọn sau:

Cấu hình — để chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* cho dịch vụ PTT. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ PTT mới được hiển thị.

Tài khoản — để chọn một tài khoản dịch vụ PTT nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động

Tên thuê bao PTT, Bí danh mặc định, Mật mã PTT, Miền, và Địa chỉ server

Để sửa đổi cài đặt PTT để sử dụng, chọn **Menu** > *Push to talk* > *Cài đặt PTT*.

Để chọn điện thoại cho phép nhận các cuộc gọi đến cá nhân, chọn *Cuộc gọi 1 đến 1* > *On*. Để thực hiện nhưng không nhận được các cuộc gọi cá nhân, chọn *Tắt*. Nhà cung cấp dịch vụ có thể cấp một số dịch vụ ghi đè lên các cài đặt này. Để cài điện thoại thông báo trước cho bạn về các cuộc gọi đến cá nhân bằng một điệu nhạc chuông, chọn *Thông báo*.

Để khởi động các nhóm nghe, chọn *Các nhóm nghe* > *Bật*.

Để đặt điện thoại tự động kết nối với dịch vụ PTT khi bật điện thoại, chọn *T. trạng PTT khi kh. động* > *Có*.

Để giấu địa chỉ PTT trong khi thực hiện các cuộc gọi nhóm và các cuộc gọi cá nhân, chọn *Gửi địa chỉ PTT* > *Không*.

14. Sắp xếp



■ Báo thức

Bạn có thể cài điện thoại báo thức vào thời điểm mong muốn. Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Báo thức*.

Để cài âm báo, chọn *Giờ báo thức*, và nhập thời gian báo.

Để đổi giờ báo thức đã cài, chọn *Bật*. Để cài điện thoại thông báo vào những ngày mà bạn đã chọn trong tuần, chọn *Lắp lại âm báo*.

Để chọn một âm báo, chọn *Âm báo*.

Để cài khoảng thời gian nghỉ cho âm báo lại, chọn *Thời gian chờ báo lại*.

■ Ngừng báo

Điện thoại sẽ phát ra âm báo và chớp sáng *Báo thức* và thời gian hiện tại trên màn hình cho dù bạn đã tắt điện thoại. Để ngừng báo thức, chọn **Dừng**. Nếu bạn để điện thoại tiếp tục báo thức trong một phút hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng trong khoảng thời gian chờ đặt trước, rồi tiếp tục lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự

bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện thoại không. Chọn **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*.

Ngày hiện tại sẽ được đánh dấu bằng một khung. Nếu có cài ghi chú cho ngày, ngày đó sẽ được in đậm. Để xem các ghi chú ngày, chọn **Xem**. Để xem cả tuần, chọn **Tùy chọn** > *Xem theo tuần*. Để xóa tất cả ghi chú trong lịch, chọn kiểu xem tháng hoặc tuần, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa hết ghi chú*.

Các tùy chọn khác cho kiểu xem ngày có thể là *Tạo ghi chú*, *Xóa*, *Chỉnh sửa*, *Chuyển*, hoặc *Nhắc lại* một ghi chú; *Sao chép* một ghi chú sang một ngày khác; *Gửi ghi chú* dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện, qua cổng hồng ngoại, công nghệ Bluetooth, hoặc sang lịch của

một điện thoại tương thích khác. Trong menu *Cài đặt* bạn có thể cài đặt ngay giờ. Trong *Tự động xóa ghi chú* bạn có thể cài điện thoại tự động xóa ghi chú cũ sau một thời gian nhất định.

Tạo một ghi chú lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*. Di chuyển đến ngày bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > *Viết ghi chú* và chọn một trong các loại ghi chú sau:

 *Cuộc họp*,  *Cuộc gọi*,
 *Sinh nhật*,  *Ghi chú*,
hoặc  *Nhắc nhở*.

Âm báo ghi chú

Điện thoại sẽ kêu bip và hiển thị ghi chú. Với ghi chú cuộc gọi  trên màn hình, để gọi số điện thoại hiển thị, bấm phím đàm thoại. Để ngưng âm báo và xem ghi chú, chọn **Xem**. Để ngưng âm báo trong khoảng 10 phút, chọn **Báo lại**. Để ngưng âm báo mà không xem ghi chú, chọn **Thoát**.

Ghi chú

Để sử dụng ứng dụng này để viết và gửi ghi chú, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Ghi chú*. Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào

được thêm vào, chọn **Thêm ghi chú**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > *Tạo ghi chú*. Viết ghi chú, và chọn *Lưu lại*.

Các tùy chọn dành cho ghi chú là xóa và chỉnh sửa ghi chú. Khi sửa ghi chú, bạn cũng có thể thoát khỏi công cụ chỉnh sửa văn bản mà không cần lưu lại. Bạn có thể gửi ghi chú tới những thiết bị tương thích sử dụng tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, công nghệ Bluetooth, hoặc hồng ngoại. Nếu ghi chú quá dài để gửi qua tin nhắn văn bản, điện thoại sẽ yêu cầu bạn xóa một số ký tự thích hợp khỏi ghi chú của bạn.

Công việc

Để lưu ghi chú cho công việc mà bạn phải thực hiện, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Công việc*.

Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > *Thêm*. Viết ghi chú và chọn **Lưu lại**. Chọn mức độ ưu tiên, thời hạn, và loại âm báo cho ghi chú

Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**.

Bạn cũng có thể chọn xóa ghi chú đã chọn cũng như xóa tất cả

các ghi chú mà bạn đã đánh dấu hoàn tất. Bạn có thể sắp xếp các ghi chú theo thứ tự ưu tiên hoặc theo thời hạn; gửi ghi chú đến điện thoại khác dưới dạng tin nhắn văn bản, sử dụng hồng ngoại, công nghệ Bluetooth, hoặc tin nhắn đa phương tiện; lưu làm ghi chú lịch, hoặc truy cập lịch.

Trong khi xem ghi chú, bạn cũng có thể chọn để chỉnh sửa thời hạn hoặc mức độ ưu tiên cho ghi chú hoặc đánh dấu ghi chú đã hoàn tất.

■ Chức năng chi tiêu

Trong *Chi tiêu*, bạn có thể lưu các thông tin cá nhân như số thẻ tín dụng, địa chỉ và mã truy cập đến các dịch vụ yêu cầu phải có tên thuê bao và mật mã. Bạn có thể dễ dàng truy nhập thông tin trong chức năng chi tiêu để điền vào các tờ khai trực tuyến, nếu được dịch vụ này hỗ trợ.

Khi truy cập chức năng chi tiêu lần đầu tiên, bạn phải xác định mã chi tiêu để bảo vệ dữ liệu được mã hóa của bạn. Xem phần "*Mã chi tiêu*" trên trang [xi](#).

Nếu bạn muốn xóa tất cả nội dung mục chi tiêu và mã chi tiêu, nhập **#7370925538#* (**#res wallet#* bằng chữ) khi ở chế độ

chờ. Bạn cũng cần phải có mã bảo vệ, xem phần "*Mã bảo vệ*" trên trang [x](#).

Để thêm hoặc chỉnh sửa nội dung, mở menu *Wallet*. Để sử dụng nội dung mục chi tiêu dành cho một dịch vụ di động, bạn truy cập mục chi tiêu qua trình duyệt. Xem phần "*Web*" trên trang [68](#).

Truy cập menu chi tiêu

Để truy cập menu chi tiêu, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Chi tiêu*. Nhập mã chi tiêu và chọn các tùy chọn sau:

Cấu hình chi tiêu để tạo các tổ hợp của thẻ chi tiêu cho các dịch vụ khác nhau. Một cấu hình chi tiêu sẽ trở nên hữu ích nếu bạn được yêu cầu điền vào nhiều mục thông tin. Bạn có thể chọn cấu hình chi tiêu thích hợp thay vì chọn các loại thẻ thanh toán riêng biệt.

Thẻ chi tiêu — để lưu các thông tin thẻ cá nhân. Bạn có thể lưu *Thẻ thanh toán*, *Thẻ khách hàng*, *Thẻ truy cập*, *Thẻ thông tin*, hoặc *Thẻ ghi địa chỉ*. Nếu nhà cung cấp dịch vụ của bạn có hỗ trợ, bạn có thể nhận được thông tin về thẻ chi tiêu gửi đến máy điện thoại của bạn dưới dạng tin nhắn

cấu hình. Bạn sẽ được thông báo về loại thẻ. Để kiểm tra tính khả dụng của thông tin thẻ dưới dạng cài đặt cấu hình, xin liên hệ với nhà phát hành thẻ hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Vé — để lưu xác nhận vé điện tử mà bạn đã mua qua dịch vụ di động. Để xem vé, chọn **Tùy chọn** > *Xem*.

Biên nhận — để lưu biên nhận của việc mua bán qua các dịch vụ di động.

Cài đặt — để chỉnh sửa cài đặt chi tiêu. Xem phần "**Cài đặt chi tiêu**" trên trang 62.

Ghi chú cá nhân — để lưu mọi loại thông tin cá nhân mà bạn muốn bảo mật bằng mã chi tiêu PIN, chẳng hạn như số tài khoản, mật mã, hoặc các mã khác.

Tạo cấu hình chi tiêu

Khi bạn đã lưu các chi tiết thẻ chi tiêu cá nhân, bạn có thể kết hợp chúng thành một cấu hình chi tiêu. Bạn có thể dùng cấu hình này để truy cập các dữ liệu chi tiêu từ các loại thẻ chi tiêu khác nhau trong khi duyệt web.

1. Truy cập vào chức năng chi tiêu và chọn **Cấu hình chi tiêu**.

2. Để tạo một cấu hình chi tiêu mới nếu không có cấu hình nào được thêm vào, chọn **Thêm số mới**. Nếu không, chọn **Tùy chọn** > *Thêm mới*.
3. Điền thông tin vào các trường sau. Một số vùng này chứa các dữ liệu được chọn từ mục chi tiêu. Bạn cần lưu lại các dữ liệu này trước khi tạo một cấu hình chi tiêu.

Cài đặt chi tiêu

Truy cập chức năng chi tiêu và chọn **Cài đặt**. Để thay đổi mã chi tiêu, chọn **Đổi mã**. Để cài loại và mã nhận dạng tần số vô tuyến (RFID), chọn **RFID** > *Mã RFID* và *Loại RFID*. RFID là công nghệ giúp bảo vệ các giao dịch thương mại của bạn.

Mua hàng

Để mua sắm, truy cập vào trang web bạn muốn có hỗ trợ mục chi tiêu. Các dịch vụ này phải hỗ trợ tiêu chuẩn Ngôn ngữ Thương mại Điện tử (Electronic Commerce Modeling Language). Xem phần "**Kết nối với dịch vụ**" trên trang 68.

Chọn sản phẩm bạn cần mua và đọc cẩn thận các thông tin được cung cấp trước khi mua.

Văn bản có thể không vừa với

một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi mua.

Để thanh toán các món hàng mà bạn muốn mua, điện thoại sẽ yêu cầu bạn xác nhận có dùng mục chi tiêu hay không. Điện thoại cũng yêu cầu mã PIN chi tiêu của bạn.

Chọn thẻ mà bạn muốn thanh toán từ danh sách *Thẻ thanh toán*. Nếu mẫu dữ liệu mà bạn nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ tiêu chuẩn Ngôn ngữ Thương mại Điện tử, điện thoại sẽ tự động điền các thông tin thẻ tín dụng hoặc cấu hình chi tiêu từ mục chi tiêu.

Chấp thuận món hàng, và gửi tiếp thông tin này.

Bạn có thể nhận một giấy xác nhận hoặc biên nhận kỹ thuật số về việc mua hàng.

Để đóng chi tiêu, chọn *Đóng chi tiêu*. Nếu bạn không sử dụng mục chi tiêu trong 5 phút, mục này sẽ tự động đóng.

Nếu bạn cố truy cập hoặc đã truy cập thông tin mật cần đến mật mã (chẳng hạn như tài khoản ngân hàng), xóa bộ nhớ cache của điện thoại sau mỗi lần sử dụng.

Để xóa bộ nhớ cache, xem phần ["Bộ nhớ cache"](#) trên trang 72.

■ Đồng bộ hóa

Chức năng đồng bộ cho phép bạn lưu lịch và dữ liệu liên lạc của mình trên server Internet (dịch vụ mạng) hoặc trong một máy PC tương thích. Nếu đã lưu dữ liệu trên server Internet, bạn có thể đồng bộ điện thoại bằng cách khởi động chức năng đồng bộ từ điện thoại. Bạn cũng có thể đồng bộ hóa dữ liệu trong thông tin liên lạc, lịch, và ghi chú của điện thoại để phù hợp với dữ liệu của máy PC tương thích bằng cách khởi động chức năng đồng bộ từ máy PC.

Các dữ liệu liên lạc trong thẻ SIM sẽ không được đồng bộ.

Đồng bộ hóa server

Để sử dụng một dịch vụ đồng bộ hóa để đăng ký với một dịch vụ và nhận các cài đặt tương ứng. Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để khởi động chức năng đồng bộ từ điện thoại, thực hiện các bước sau:

1. Chọn các cài đặt cấu hình mà bạn cần cho quá trình đồng bộ hóa. Xem phần ["Cài đặt"](#)

đồng bộ hóa server" trên trang 64.

2. Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đồng bộ hóa* > *Đồng bộ hóa server* > *Dữ liệu dành cho đồng bộ hóa*. Đánh dấu dữ liệu cần đồng bộ.
3. Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đồng bộ hóa* > *Đồng bộ hóa server* > *Đồng bộ*. Dữ liệu của nhóm hiện thời đã đánh dấu sẽ được đồng bộ sau khi xác nhận.

Quá trình đồng bộ hóa lần đầu tiên hoặc tiếp theo một quá trình đồng bộ bị ngắt quãng có thể cần đến 30 phút để hoàn thành, nếu trong trường hợp các số liên lạc hoặc lịch đầy.

Cài đặt đồng bộ hóa server

Bạn có thể nhận được các cài đặt cấu hình dành cho quá trình đồng bộ hóa dưới dạng tin nhắn cấu hình được gửi từ nhà cung cấp dịch vụ. Để quản lý các cài đặt cấu hình, xem phần "[Cấu hình](#)" trên trang 45.

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đồng bộ hóa* > *Đồng bộ hóa server* > *Cài đặt đồng bộ hóa* và chọn các tùy chọn sau:
Cấu hình — Chỉ các cấu hình hỗ trợ quá trình đồng bộ hóa mới

được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* cho đồng bộ hóa.

Tài khoản — Chọn một tài khoản dịch vụ đồng bộ nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

Tên thuê bao — Nhập tên thuê bao của bạn.

Mật mã — Nhập mật mã để sử dụng dịch vụ.

Đồng bộ hóa máy PC

Để đồng bộ hóa *Danh bạ*, *Lịch*, và *Ghi chú* từ một máy PC tương thích, sử dụng kết nối hồng ngoại, công nghệ Bluetooth, hoặc kết nối qua cáp dữ liệu. Bạn cũng cần cài phần mềm Nokia PC Suite của điện thoại vào máy PC. Khởi động chức năng đồng bộ từ máy PC bằng bộ Nokia PC Suite. Phải chắc rằng điện thoại đang ở chế độ chờ và ngày và giờ được cài đặt.

Cài đặt đồng bộ hóa máy PC

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đồng bộ hóa* > *Cài đặt đồng bộ PC*, và nhập *Tên người sử dụng* và *Mật mã*. Tên thuê bao và mật mã trên điện thoại và máy PC phải giống nhau.

15. Các ứng dụng



■ Trò chơi và ứng dụng.

Phần mềm điện thoại bao gồm một số trò chơi và ứng dụng Java được thiết kế đặc biệt cho điện thoại Nokia.

Để chạy một trò chơi hoặc một ứng dụng, chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Trò chơi* > *Chọn trò chơi* hoặc *Bộ ứng dụng* > *Chọn ứng dụng*. Di chuyển đến một trò chơi hoặc một ứng dụng và chọn **Mở** hoặc bấm phím đàm thoại.

Các tùy chọn sau hiện có dành cho trò chơi và ứng dụng:

Xóa — để xóa trò chơi hoặc ứng dụng trong điện thoại

Chi tiết — để xem thêm thông tin về trò chơi hoặc ứng dụng

Cập nhật mới để kiểm tra nếu phiên bản mới có sẵn để tải về từ dịch vụ (dịch vụ mạng).

Trang web — để cung cấp thêm thông tin hoặc dữ liệu từ trang Internet. Tính năng này cần được mạng hỗ trợ.

Truy cập ứng dụng — để hạn chế truy cập vào trò chơi hoặc ứng dụng qua mạng, giúp bạn

không phải trả cước phí không đáng có. Chọn *Truyền thông* > *Truy cập mạng*, *Nhắn tin*, hoặc *Kết nối*, hoặc chọn *Tự khởi động*. Chọn trong từng loại một trong các lệnh được phép.

Tải về trò chơi và ứng dụng

Điện thoại của bạn hỗ trợ các ứng dụng Java J2ME®. Bạn cần đảm bảo rằng các ứng dụng này tương thích với máy của bạn trước khi tải về.

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Trò chơi* > *Tải trò chơi* hoặc *Bộ ứng dụng* > *Tải ứng dụng*.

Danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị. Chọn *Thêm chỉ mục* để truy cập danh sách các chỉ mục trong menu *Web*. Xem phần "**Chỉ mục**" trên trang 71.

Chọn một chỉ mục để kết nối với dịch vụ bạn muốn. Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Lưu ý khi bạn tải về một ứng dụng, ứng dụng này sẽ được lưu trong menu *Trò chơi* thay vì trong menu *Ứng dụng*.

Cài đặt trò chơi

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Trò chơi* > *Cài đặt ứng dụng* để cài tiếng, đèn và rung cho trò chơi.

Hiện trạng

Để xem dung lượng bộ nhớ khả dụng cho cài đặt trò chơi và ứng dụng (bộ nhớ dùng chung thứ ba), chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Trò chơi* hoặc *Bộ ứng dụng* > *Bộ nhớ*.

■ Máy tính

Máy tính trong điện thoại có thể thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia, tính bình phương, căn bậc hai và chuyển đổi tiền tệ.



Lưu ý: Máy tính có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực

hiện các phép tính đơn giản.

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Mở rộng* > *Máy tính*. Khi 0 hiển thị trên màn hình, nhập số đầu tiên của phép tính vào. Bấm phím **#** để nhập dấu thập phân. Chọn **Tùy chọn** > *Cộng*, *Trừ*, *Nhân*, *Chia*, *Bình phương*, *Căn bậc hai*, hoặc *Đổi dấu*. Nhập số thứ hai vào. Để biết kết quả, chọn **Kết quả**. Lặp lại các bước này nhiều lần nếu cần. Để bắt đầu một phép tính mới, trước tiên chọn và giữ **Xóa**.

Để chuyển đổi tiền tệ, chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Mở rộng* > *Máy tính*. Để lưu tỉ giá, chọn **Tùy chọn** > *Định tỉ giá*. Chọn một trong các tùy chọn hiển thị. Nhập tỉ giá vào, bấm phím **#** để nhập dấu thập phân và chọn **OK**. Tỉ giá được lưu trong bộ nhớ cho đến khi bạn thay tỉ giá khác. Để chuyển đổi tiền tệ, nhập số tiền cần chuyển, chọn **Tùy chọn** > *Nội tệ* hoặc *Ngoại tệ*.



Lưu ý: Khi bạn thay đổi tiền tệ, bạn phải nhập tỉ giá mới vào vì tất cả các tỉ giá trước đó đã được chuyển về 0.

■ Bộ báo giờ

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Mở rộng* > *Bộ đếm giờ*. Nhập thời gian báo vào theo giờ, phút và giây. Nếu muốn, bạn có thể viết ghi chú hiển thị riêng khi đến giờ báo. Để khởi động bộ báo giờ, chọn *Bắt đầu*. Để thay đổi thời gian báo, chọn *Đổi giờ*. Để ngừng bộ đếm giờ, chọn *Tắt hẹn giờ*.

Nếu đến giờ báo khi điện thoại ở chế độ chờ, điện thoại sẽ phát ra âm báo hoặc chớp sáng ghi chú đó, nếu được cài *Bộ báo giờ hết hạn*. Bấm phím bất kỳ để ngừng âm báo. Nếu không bấm phím nào, âm báo sẽ tự động ngừng trong vòng 30 giây. Để ngừng âm báo và để xóa văn bản ghi chú, chọn **Thoát**. Để khởi động lại bộ báo giờ, chọn **Bắt đầu lại**.

■ Đồng hồ bấm giờ

Để sử dụng đồng hồ bấm giờ để đo thời gian thông thường, thời gian tức thời, hoặc ghép giờ. Trong khi tính giờ, bạn cũng có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Sử dụng đồng hồ bấm giờ hoặc để đồng hồ bấm giờ chạy ẩn khi

sử dụng các tính năng khác sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và đồng thời làm giảm tuổi thọ của pin.

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Mở rộng* > *Đồng hồ bấm giờ* và chọn các tùy chọn sau:

Thời gian tách— để tính thời gian tức thời. Để bắt đầu xem giờ, chọn **Bắt đầu**. Chọn **Tách** mỗi khi bạn muốn đo thời gian tức thời. Để ngừng xem giờ, chọn **Dừng**. Để lưu thời gian đã đo, chọn **Lưu lại**. Để bắt đầu xem giờ lại, chọn **Tùy chọn** > *B. đầu*. Thời gian mới sẽ được thêm vào thời gian trước đó. Để cài lại thời gian mà không lưu, chọn *Bắt đầu lại*. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Thời gian ghép— để tính thời gian ghép. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Tiếp tục— để xem việc định giờ bạn đã đặt chạy ẩn

Kết quả cuối— để xem thời gian đã đo gần nhất nếu chưa cài lại đồng hồ bấm giờ

Xem giờ hoặc *Xóa giờ*— để xem hoặc xóa thời gian đã lưu.

16. Web



Bạn có thể truy cập vô số dịch vụ Internet di động khác nhau bằng cách sử dụng trình duyệt trong điện thoại của bạn.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Kiểm tra tính khả dụng, giá cả, thuế và hướng dẫn của các dịch vụ này với nhà cung cấp dịch vụ.

Với trình duyệt của điện thoại, bạn có thể xem các trang dịch vụ sử dụng Ngôn ngữ Đánh dấu Vô tuyến (WML) hoặc Ngôn ngữ Đánh dấu Siêu văn bản mở rộng (XHTML). Hiển thị có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình. Bạn có thể sẽ không xem được tất cả các trang Internet.

■ Thiết lập trình duyệt

Bạn có thể nhận được các cài đặt cấu hình dành cho quá trình duyệt qua dưới dạng tin nhắn cấu hình được gửi từ nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" trên trang xi. Bạn cũng có thể nhập các thông

số cài đặt cấu hình theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình](#)" trên trang 45.

■ Kết nối với dịch vụ

Đảm bảo rằng đã khởi động đúng các cài đặt cấu hình của dịch vụ mà bạn muốn sử dụng.

1. Để chọn các cài đặt dành cho việc kết nối dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình*.
2. Chọn *Cấu hình*. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ duyệt web mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* để trình duyệt. Xem phần "[Thiết lập trình duyệt](#)" trên trang 68.

Chọn *Tài khoản* và tài khoản dịch vụ trình duyệt nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

Chọn *Hiện cửa sổ đăng nhập* > *Có* để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.

Sử dụng một trong các cách sau để kết nối với dịch vụ:

- Chọn **Menu** > *Web* > *Trang chủ*; hoặc khi ở chế độ chờ, bấm và giữ phím **0**.
- Để chọn một chỉ mục của dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Chỉ mục*.
- Để chọn địa chỉ URL mới nhất, chọn **Menu** > *Web* > *Địa chỉ mới nhất*.
- Để nhập địa chỉ dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Chọn địa chỉ*, nhập địa chỉ của dịch vụ.

■ Các trang trình duyệt

Sau khi kết nối với dịch vụ, bạn có thể bắt đầu trình duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi tùy theo các dịch vụ khác nhau. Nên thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Nếu dữ liệu gói được chọn làm đường truyền dữ liệu,  sẽ hiển thị ở phía trên bên trái màn hình trong khi trình duyệt. Nếu bạn nhận được một cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản, hoặc gọi điện trong khi kết nối dữ liệu gói, chỉ

báo  sẽ hiển thị ở phía trên bên phải màn hình cho biết kết nối dữ liệu gói sẽ bị hoãn (ở chế độ chờ). Sau cuộc gọi, điện thoại sẽ thử kết nối lại với kết nối dữ liệu gói.

Trình duyệt bằng các phím của điện thoại

Sử dụng phím điều khiển để trình duyệt trang web.

Để chọn mục đánh dấu sáng, bấm phím đàm thoại, hoặc chọn **Chọn**.

Để nhập số và các ký tự, bấm các phím từ **0** đến **9**. Để nhập các ký tự đặc biệt, bấm phím *****.

Các tùy chọn trong khi trình duyệt

Ngoài những tùy chọn có trong điện thoại của bạn, nhà cung cấp dịch vụ có thể cung cấp thêm các tùy chọn khác.

Gọi trực tiếp

Trình duyệt hỗ trợ các chức năng mà bạn có thể truy cập trong khi đang duyệt web. Bạn có thể gọi điện, gửi âm DTMF trong khi gọi điện, lưu tên và số điện thoại từ trang web.

■ Cài đặt hiển thị

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Cài đặt hiển thị*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* và chọn các tùy chọn sau:

Phủ văn bản > **Bật** — để cài văn bản tiếp tục sang dòng kế tiếp trên màn hình. Nếu bạn chọn *Tắt*, văn bản sẽ được viết tắt.

Cỡ chữ > *Chữ cực nhỏ*, *Nhỏ*, hoặc *Cỡ vừa* — để cài kích cỡ chữ

Hiển thị hình ảnh > *Không* — để ẩn hình trên trang. Điều này có thể làm tăng tốc độ truy cập các trang web chứa nhiều hình ảnh.

Báo lỗi > *Báo lỗi kết nối không an toàn* > *Có* — để cài điện thoại báo lỗi khi một kết nối an toàn bị trở thành kết nối không an toàn trong khi duyệt web

Báo lỗi > *Báo lỗi các mục không an toàn* > *Có* — để cài điện thoại báo lỗi khi một trang an toàn chứa một mục không an toàn. Các thông báo này sẽ không báo đảm kết nối an toàn. Xem phần "**Bảo vệ trình duyệt**" trên trang 73.

Mã hóa ký tự > *Mã hóa nội dung* — để chọn phương thức mã hóa cho nội dung trang trình duyệt

Mã hóa ký tự > *Địa chỉ web dạng Unicode (UTF-8)* > *Bật* — để cài điện thoại gửi địa chỉ URL dưới dạng mã UTF-8. Bạn cần phải có cài đặt này khi truy cập một trang Web được viết bằng tiếng nước ngoài.

■ Cookie

Cookie là dữ liệu mà một trang web lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại. Cookie sẽ được lưu cho đến khi bạn xóa bộ nhớ cache. Xem phần "**Bộ nhớ cache**" trên trang 72.

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Bảo mật* > *Cài đặt cookie*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Cookie*. Để nhận hoặc không nhận cookie, chọn *Cho phép* hoặc *Từ chối*.

■ Các script trong kết nối bảo mật

Bạn có thể chọn để điện thoại cho phép hoặc không cho phép kích hoạt các mã script của trang bảo mật. Điện thoại hỗ trợ các mã script WML.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Bảo vệ* > *Cài đặt script*; hoặc ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Các script trong kết nối bảo mật*.
2. Để cho phép các mã script này, chọn *Cho phép*.

■ Chỉ mục

Bạn có thể lưu các địa chỉ trang web làm chỉ mục trong bộ nhớ điện thoại.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Chỉ mục*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Chỉ mục*.
2. Di chuyển đến một chỉ mục, và chọn chỉ mục đó hoặc bấm phím đàm thoại để kết nối với trang được liên kết với chỉ mục.
3. Chọn **Tùy chọn** để xem, chỉnh sửa, xóa hoặc gửi chỉ mục; để tạo một chỉ mục mới; hoặc để lưu chỉ mục vào một thư mục.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chứng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên

đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

■ Nhận chỉ mục

Khi bạn nhận chỉ mục được gửi dưới dạng chỉ mục,

Đã nhận 1 chỉ mục sẽ hiển thị. Để lưu chỉ mục, chọn **Hiện thị** > **Lưu lại**. Để xem hoặc xóa chỉ mục, chọn **Tùy chọn** > *Xem* hoặc *Xóa*. Để loại bỏ chỉ mục trực tiếp sau khi nhận được chỉ mục, chọn **Thoát** > **OK**.

■ Tải tập tin về

Để tải thêm kiểu chuông, hình ảnh, trò chơi hoặc ứng dụng về điện thoại (dịch vụ mạng), chọn **Menu** > *Web* > *Tải xuống* > *Nhạc âm tải về*, *Hình vẽ tải về*, *Tải trò chơi*, *File video tải về*, *Chủ đề tải về*, hoặc *Tải ứng dụng*.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

■ Hộp tin dịch vụ

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ (tin quảng bá) do nhà cung cấp dịch vụ gửi (dịch vụ mạng). Tin dịch vụ là những thông báo về các tiêu đề tin tức chẳng hạn, và có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ dịch vụ.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* ở chế độ chờ khi bạn đã nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Hiển thị**. Nếu bạn chọn **Thoát**, tin nhắn sẽ được chuyển đến *Hộp tin dịch vụ*. Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* sau, chọn **Menu** > *Web* > *Hộp tin dịch vụ*.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Hộp tin dịch vụ*. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn. Để khởi động trình duyệt và tải về các nội dung đã chỉ định, chọn **Tải về**. Để hiển thị thông tin về thông báo dịch vụ hoặc xóa tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Chi tiết* hoặc *Xóa*.

■ Cài đặt hộp tin dịch vụ

Chọn **Menu** > *Web* > **Cài đặt** > *Cài đặt hộp tin dịch vụ*.

Để cài nhận tin nhắn dịch vụ, chọn *Tin dịch vụ* > **Bật** hoặc **Tắt**.

Để cài điện thoại chỉ nhận tin nhắn dịch vụ từ nguồn được nhà cung cấp dịch vụ phê chuẩn, chọn *Bộ lọc tin nhắn* > **Bật**. Để xem danh sách các nguồn được phê chuẩn, chọn *Kênh tin cậy*.

Để cài điện thoại tự động khởi động trình duyệt ở chế độ chờ khi máy nhận tin dịch vụ, chọn *Kết nối tự động* > **Bật**. Nếu bạn chọn **Tắt**, điện thoại chỉ kích hoạt trình duyệt sau khi bạn đã chọn *Tải tin* khi điện thoại nhận được tin dịch vụ.

■ Bộ nhớ cache

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache trong khi duyệt web, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Xóa cache*; ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Xóa cache*.

■ Bảo vệ trình duyệt

Những tính năng bảo vệ có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Để kết nối, bạn cần phải có chứng chỉ an toàn và cũng cần phải có mô-đun bảo vệ trên thẻ SIM. Để biết thêm thông tin, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Mô-đun an toàn

Mục đích của mô-đun an toàn là có thể hoàn thiện các dịch vụ an toàn có các ứng dụng cần kết nối trình duyệt và cho phép bạn sử dụng chữ ký kỹ thuật số. Mô-đun an toàn chứa các chứng chỉ cũng như các khóa riêng và khóa chung. Các chứng chỉ được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong mô-đun an toàn.

Chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Cài đặt mô-đun an toàn* và chọn các tùy chọn sau:

Chi tiết mô-đun an toàn — hiển thị nhãn mô-đun bảo vệ, tình trạng, nhà sản xuất và số sê-ri

Yêu cầu PIN mô-đun — để cài điện thoại hỏi PIN mô-đun khi sử dụng các dịch vụ do mô-đun an toàn cung cấp. Nhập mã vào và

chọn *Bật*. Để tắt chế độ hỏi PIN mô-đun, chọn *Tắt*.

Đổi PIN mô-đun — để thay đổi PIN mô-đun nếu mô-đun bảo vệ cho phép. Nhập mã PIN mô-đun hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần.

Đổi PIN ký tên — để thay đổi mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Chọn PIN ký tên bạn muốn thay đổi. Nhập mã PIN hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần.

Xem thêm phần "[Mã truy cập](#)" trên trang [x](#).

Chứng chỉ



Chú ý: Lưu ý rằng ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ này không an toàn khi kết nối từ xa và việc cài đặt phần mềm tương đối nhỏ, chúng vẫn phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được từ các tính năng an toàn nâng cao. Các chứng chỉ này tự bản thân chúng không cung cấp các tính năng bảo mật; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ chính xác, xác thực hoặc đáng tin cậy để đảm bảo cải thiện tính an

toàn khả dụng. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu chúng nhận Hết hạn hoặc Chúng nhận không hợp lệ hiển thị, ngay cả khi chúng nhận của bạn vẫn còn hợp lệ, bạn cần kiểm tra lại xem ngày giờ trên máy bạn có được cài đúng không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật tin người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao. Bạn có thể nhận những chứng chỉ này từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao cũng có thể được lưu trong mô-đun an toàn do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao được tải về điện thoại, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Chứng chỉ bảo vệ* hoặc *Chứng chỉ thuê bao*.

Chỉ báo an toàn  sẽ hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền

dữ liệu giữa điện thoại và server nội dung được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không chỉ báo việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo vệ. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn.

Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể tạo chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có mô-đun an toàn. Ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc tài liệu khác.

Để ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số, chọn một liên kết trên trang web (ví dụ tựa và giá của quyển sách mà bạn muốn mua). Văn bản để ký tên sẽ hiển thị, bao gồm số lượng và ngày tháng.

Kiểm tra văn bản tiêu đề là *Đọc* và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số  được hiển thị.

Nếu biểu tượng chữ ký kỹ thuật số không hiển thị, nghĩa là không bảo đảm an toàn và bạn không nên nhập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào như PIN ký tên.

Để ký tên vào văn bản, đọc tất cả văn bản trước, rồi chọn **Ký tên**.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi ký tên.

Chọn chứng chỉ thuê bao mà bạn muốn sử dụng. Nhập mã PIN ký tên (xem phần "[Mã truy cập](#)" trên trang x), và chọn **OK**. Biểu tượng chữ ký kỹ thuật số sẽ biến mất và dịch vụ có thể hiển thị xác nhận việc mua sắm của bạn.

17. Dịch vụ SIM



Thẻ SIM có thể cung cấp thêm các dịch vụ bổ sung mà bạn có thể truy cập. Menu này chỉ hiển thị nếu nó được hỗ trợ bởi thẻ SIM. Tên và nội dung của menu tùy thuộc vào thẻ SIM.

Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

Để cài đặt điện thoại hiển thị cho bạn tin nhắn xác nhận được gửi giữa điện thoại của bạn và mạng khi bạn sử dụng các dịch vụ SIM, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* > *SIM khai báo* > *Có*.

Bạn có thể trả cước phí khi truy cập các dịch vụ này, bao gồm việc gửi tin nhắn hoặc gọi điện.

18. Kết nối với máy PC

Bạn có thể gửi và nhận e-mail, và truy cập Internet khi điện thoại được nối với một máy PC tương thích qua công nghệ Bluetooth, hồng ngoại hoặc kết nối cáp dữ liệu (CA-42). Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng của các truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC.

■ Bộ PC Suite

Với bộ PC Suite, bạn có thể đồng bộ *Danh bạ*, lịch, ghi chú việc, và ghi chú giữa điện thoại và máy PC tương thích, hoặc đồng bộ server Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Bạn có thể tìm thêm thông tin về bộ PC suite, ví dụ các tập tin có thể tải xuống trong khu vực hỗ trợ trên trang Web của Nokia Web tại

<www.nokia-asia.com/support>.

■ Dữ liệu gói, HSCSD và CSD

Với điện thoại này, bạn có thể sử dụng các dịch vụ dữ liệu gói, dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện tốc độ cao (HSCSD) và dữ liệu

chuyển đổi bằng mạch điện (CSD, *Dữ liệu GSM*).

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ dữ liệu, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Việc sử dụng dịch vụ HSCSD sẽ làm hao pin điện thoại nhiều hơn các cuộc gọi thoại và data thông thường. Bạn cần phải nối điện thoại với bộ sạc trong thời gian truyền dữ liệu.

Xem phần "*Dữ liệu gói (EGPRS)*" trên trang 44.

■ Các ứng dụng truyền thông dữ liệu

Để biết thông tin về việc sử dụng chương trình ứng dụng liên lạc bằng data, tham khảo tài liệu đi kèm với ứng dụng đó. Không nên gọi điện hoặc trả lời điện thoại khi đang kết nối với máy tính, vì điều này có thể làm gián đoạn việc kết nối. Để kết nối tốt hơn khi truyền data, nên đặt điện thoại trên một mặt phẳng cố định với mặt bàn phím úp xuống. Không dùng tay di chuyển điện thoại trong khi truyền data.

19. Thông tin về pin

■ Sạc và xả pin

Điện thoại được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Lưu ý rằng pin mới chỉ nạp đầy điện sau hai hoặc ba lần sạc và xả pin. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần nhưng cuối cùng cũng sẽ hư. Khi thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc bạn cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin và bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế cho riêng kiểu điện thoại này.

Rút dây bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và điện thoại khi không sử dụng. Không để pin đã nạp đầy kết nối với bộ sạc, do việc nạp quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bộ sạc hoặc pin đã bị hư.

Không nên để pin chạm mạch. Việc chạm mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực (+) và cực (-) của pin. (Những vật này giống như mảnh

kim loại trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi bạn mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chạm mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nổi hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và độ bền, cũng như khả năng sạc của pin. Luôn giữ pin ở nhiệt độ khoảng từ 15°C và 25°C (59°F và 77°F). Điện thoại sẽ tạm ngừng hoạt động khi pin nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin được sạc đầy. Hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định của địa phương. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

■ Hướng dẫn xác nhận pin Nokia

Hãy luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho bạn. Để chắc chắn là bạn đang sử dụng pin chính

hãng Nokia, hãy mua pin tại đại lý phân phối Nokia được ủy quyền, xem xét logo Phụ kiện Chính hãng Nokia trên bao bì, và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều theo các bước sau:

Việc thực hiện đầy đủ bốn bước cũng không phải là đảm bảo xác thực pin chính hãng. Nếu bạn có bất cứ nghi ngờ rằng pin của bạn không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, bạn nên ngưng sử dụng ngay lập tức, và mang sản phẩm tới trung tâm dịch vụ Nokia hay đại lý phân phối sản phẩm được ủy quyền để được hỗ trợ. Trung tâm dịch vụ Nokia được ủy quyền hoặc đại lý phân phối sẽ kiểm định tính xác thực của pin. Nếu bạn không thể xác nhận pin, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác nhận ảnh ba chiều

1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, bạn phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính

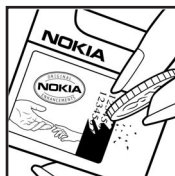
hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi bạn nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, trên và dưới, bạn phải thấy được 1, 2, 3 và 4 điểm lần lượt trên mỗi cạnh.



3. Cào cạnh của nhãn để làm hiện ra mã pin 20-số, ví dụ 12345678919876543210. Lật pin để các số hướng lên trên. Bạn có thể đọc mã pin 20-số bắt đầu từ các số từ trên xuống dưới.



4. Xác nhận tính hợp lệ của mã pin 20-số bằng cách thực

hiện theo các hướng dẫn trên trang web
www.nokia.com/batterycheck



Để tạo một tin nhắn văn bản, nhập vào mã 20-số, ví dụ như 12345678919876543210 và gửi đến +44 7786 200276.

Để tạo một tin nhắn văn bản,

- Đối với các quốc gia tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương, không bao gồm Ấn Độ: Nhập mã 20-số, ví dụ 12345678919876543210 và gửi đến +61 427151515.
- Chỉ dành cho Ấn Độ: Nhập vào chữ Battery và sau đó là mã pin 20-số, ví dụ Battery 12345678919876543210, và gửi đến 5555.

Cước phí gửi tin trong nước và quốc tế sẽ được áp dụng.

Bạn sẽ nhận được một tin nhắn thông báo tính hợp lệ của mã pin.

Nếu bạn cần được hỗ trợ mã pin, vui lòng liên hệ với các Trung

tâm Chăm sóc Khách hàng của Nokia tại địa phương được liệt kê trên trang web
www.nokia-asia.com/carecentrelocator.

Phải làm gì nếu pin của bạn không phải là chính hãng?

Nếu bạn không thể xác nhận pin Nokia của bạn qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị bạn không sử dụng pin này. Hãy mang pin đến dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia để được giúp đỡ. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, hiệu năng hoạt động kém hoặc gây hại cho thiết bị và phụ kiện. Điều này cũng có thể làm mất hiệu lực của các phê chuẩn hay bảo hành đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, hãy vào trang
www.nokiaoriginals.com/battery

20. Các phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn.

Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.

Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương. Sau đây là một số hướng dẫn thực tế về cách sử dụng phụ kiện:

- Để phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cắm vào phích cắm, không nên kéo dây.
- Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe đã được lắp và vận hành đúng chưa.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.



■ Điện nguồn

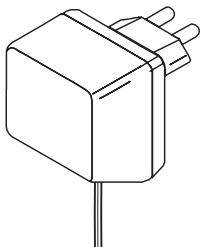
Loại	Công nghệ	Thời gian thoại *	Thời gian chờ *
BL-5B	Li-Ion	Tối thiểu 2,5 giờ tới tối đa 3 giờ	Tối thiểu 150 giờ tới tối đa 350 giờ

* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

Bộ Sạc Chuẩn (ACP-7)

Bộ sạc nhỏ gọn và bền ACP-7 cho phép sạc pin nhanh chóng và tiện lợi. Bạn có thể dễ dàng

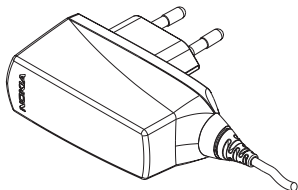
nổi bộ sạc với điện thoại hoặc để sạc bàn.



Lưu ý: Các loại phích cắm thay đổi theo thị trường.

Bộ sạc du lịch (ACP-12)

Bộ sạc du lịch gọn nhẹ với công nghệ chuyển đổi đa điện áp (100 - 240V). Giúp bạn sạc điện thoại dễ dàng và tiện lợi.



Lưu ý: Các loại phích cắm thay đổi theo thị trường.

■ Âm thanh

Tai nghe HS-5

Bộ tai nghe cá nhân có bộ điều khiển từ xa thật gọn gàng và tiện lợi. Bằng cách sử dụng bộ điều khiển từ xa, bạn có thể trả lời và kết thúc cuộc gọi bằng cách bấm nút trên micro của bộ tai nghe.



21. Giữ gìn và Bảo trì

Điện thoại là sản phẩm được thiết kế cao cấp và tinh vi, vì vậy phải được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn thực hiện tốt các quy định bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có chứa khoáng chất sẽ ăn mòn các mạch điện tử. Nếu điện thoại bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại và để điện thoại thật khô trước khi đặt pin trở lại.
- Không nên sử dụng hoặc đặt điện thoại ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của điện thoại có thể bị hư.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi khô nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, cong hoặc cháy một số linh kiện nhựa.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi quá lạnh. Khi điện thoại trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm đọng lại trong điện thoại sẽ gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở điện thoại khác với những điều chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc điện thoại. Việc dùng mạnh tay có thể

làm hư các bản mạch điện tử bên trong điện thoại.

- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi điện thoại.
- Không được sơn điện thoại. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không chính xác.
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã qua kiểm duyệt. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được kiểm duyệt có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về các dịch vụ vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản dự phòng dữ liệu mà bạn muốn giữ lại (ví dụ như các số liên lạc và ghi chú lịch) trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện cải tiến nào. Nếu điện thoại không hoạt động, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

22. Thông tin bổ sung về sự an toàn

Điện thoại và các phụ kiện điện thoại có các linh kiện nhỏ. Giữ các phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Phải tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở những nơi có qui định và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường. Sản phẩm này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 2,2 cm. (7/8 inch). Khi sử dụng túi đeo, đai đeo hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các thiết bị này không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên. Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị chậm trễ cho đến khi kết nối trên đạt được tính ổn định. Hãy đảm bảo các hướng dẫn về khoảng cách giữa các thiết bị trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của điện thoại có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút bởi điện thoại. Không được đặt thẻ tín dụng hoặc các thiết bị lưu

trữ có từ tính khác gần điện thoại vì thông tin được lưu trữ có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Khi sử dụng bất kỳ thiết bị vô tuyến nào, kể cả điện thoại di động, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế vốn không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ khỏi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến không hoặc nếu có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt điện thoại ở trung tâm y tế khi có dán qui định hướng dẫn ở những nơi này. Bệnh viện hoặc các trung tâm y tế có thể sử dụng thiết bị nhạy với sóng vô tuyến.

Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 15,3 cm (6 inch) để tránh gây nhiễu sóng. Những khuyến nghị này là kết quả của quá trình nghiên cứu độc lập, đồng thời cũng là khuyến nghị của viện Nghiên cứu Công nghệ Vô tuyến. Người đeo máy điều hòa nhịp tim nên:

- đặt điện thoại cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 15,3 cm (6 inch);
- Không để điện thoại trong túi áo ngực

- nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.

Nếu bạn nghi ngờ bị nhiễu, hãy tắt điện thoại, và cất đi.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng thiết bị trợ thính. Bạn có thể tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ nếu bị nhiễu sóng.

Xe cộ

Một số tín hiệu vô tuyến có thể ảnh hưởng không tốt đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các xe mô tô, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống xóc) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí). Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc người đại diện về bất kỳ thiết bị nào được gắn trên xe.

Chỉ những nhân viên có khả năng chuyên môn mới được sửa chữa điện thoại di động, hoặc lắp điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa điện thoại không đúng có thể gây nguy hiểm và làm mất hiệu lực bảo hành cho sản phẩm. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, gas hoặc chất nổ chung với điện thoại, các phụ kiện cài tiến hoặc phụ tùng điện thoại. Đối với xe hơi có

trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí khi nổ sẽ tạo ra một lực lớn.

Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng thì khi túi đệm khí nổ có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cấm sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động trước khi máy bay cất cánh. Sử dụng điện thoại vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể xem là bất hợp pháp.

Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các bảng hướng dẫn. Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm cả các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể phát cháy nổ gây thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Hãy tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho hàng, kho lưu trữ và phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ không phải luôn được niêm yết rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện chuyên chở

hoặc kho hóa chất, các phương tiện sử dụng khí đốt lỏng (như propan hay butan); ở môi trường không khí có hóa chất hay những hạt nhỏ thóc gạo, bụi hoặc bột kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý: Cũng như các thiết bị vô tuyến khác, điện thoại này sử dụng tín hiệu truyền thanh, mạng vô tuyến và hữu tuyến cũng như các chức năng khác do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không đảm bảo trong mọi điều kiện. Bạn không nên chỉ dựa vào điện thoại vô tuyến cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật điện thoại nếu chưa bật.
Kiểm tra cường độ tín hiệu mạng thích hợp.
Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.
2. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.

3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại nơi ở hiện thời của bạn. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.

4. Bấm phím đàm thoại.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Nếu thiết bị này đang ngoại tuyến hoặc đang ở chế độ trên máy bay, bạn phải thay đổi cấu hình để kích hoạt chức năng điện thoại trước khi bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Điện thoại vô tuyến có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

ĐIỆN THOẠI NÀY ĐÁP ỨNG CÁC QUI ĐỊNH QUỐC TẾ VỀ TIẾP XÚC VỚI SÓNG VÔ TUYẾN.

Điện thoại di động của bạn là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất sao cho không vượt quá giới hạn tiếp xúc với tần số vô tuyến (RF) được qui định bởi hướng dẫn quốc tế (ICNIRP). Các giới hạn này là phần hướng dẫn toàn diện và thiết lập các mức độ tiếp xúc sóng vô tuyến cho phép dành cho công chúng. Các hướng dẫn này được triển khai bởi các tổ chức khoa học độc lập định kỳ và qua việc đánh giá các nghiên cứu khoa học. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Tiêu chuẩn tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hoặc SAR. Giới hạn SAR được nêu trong hướng dẫn quốc tế là 2,0 W/kg* (W/kg)*. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành theo vị trí vận hành chuẩn khi điện thoại truyền ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mặc dù SAR được kiểm tra ở mức năng lượng cao nhất, nhưng mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể dưới giá trị cực đại này. Lý do là thiết bị này được thiết kế để vận hành ở nhiều mức năng

lượng để chỉ sử dụng năng lượng mà mạng yêu cầu. Nói chung, nếu bạn càng gần trạm phát, thì năng lượng phát ra càng thấp.

Giá trị SAR cao nhất cho kiểu điện thoại này được thử nghiệm khi đặt ở tai là 0,72 W/kg.

Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Việc sử dụng các phụ kiện và của phụ kiện cải tiến có thể tạo ra nhưng giá trị SAR khác nhau. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại www.nokia-asia.com.

* Giới hạn SAR dành cho công chúng sử dụng điện thoại là 2,0 watts/kilogram (W/kg) trung bình trên 10 gram mô. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể để bảo vệ thêm cho công chúng và để giải thích cho bất kỳ thay đổi nào trong việc đo đạc. Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: www.nokia-asia.com.

Từ mục

A

âm 38
âm báo chí chú 60
âm cảnh báo 39
an toàn
 các nguyên tắc vii
 cuộc gọi khẩn cấp 86
 môi trường dễ gây nổ 85
 môi trường hoạt động 84
 phụ kiện ix
 thông tin bổ sung 84
 thiết bị trợ thính 85
 thiết bị y tế 84
 xe cộ 85
ăng-ten 3

B

bàn phím 4
bảo mật
 cài đặt 46
 mô-đun 73
 mã x
báo rung 38
báo thức 59
bảo trì xii
bảo vệ phím 7
bộ đếm dữ liệu 29
bộ đếm giờ 29
bộ báo giờ 67
bộ nhớ
 đầy 18
 chọn bộ nhớ 35
 hiện trạng 66
bộ nhớ cache 72
bộ nhớ dùng chung ix
bộ sưu tập 49
bộ tai nghe. Xem loa.
bật và tắt 2

C

cường độ tín hiệu 5
cỡ chữ 28
các ứng dụng 65
các bộ phận 4

các chức năng
 gọi 8
 tổng quan x
các chức năng gọi điện 8
các chỉ báo 6
các dấu câu 11
các ký tự đặc biệt 11
các phím 4
 bảo vệ phím 7
 các phím chọn 5
 khóa bàn phím 7
Các phím âm lượng 4
các phím chọn 4, 5
Các phụ kiện chính hãng 81
các tín hiệu tiếng báo tình trạng 39
các thư mục 15
 các tin đã gửi 18
 các tin đã lưu 15, 18
 hộp thư đến 18, 25
 hộp thư đi 18
 khác 25
 thư mục riêng 15
các yêu cầu gọi lại 54
 gửi 54
 lưu người gửi 55
 nhận 55
cài đặt 38
 đồng hồ 40
 âm 38
 cài đặt cho máy 41
 cài đặt cuộc gọi 40
 cài đặt modem 44
 cấu hình 38, 45
 chỉ tiêu 62
 chủ đề 38
 dữ liệu gói 44
 EGPRS 44
 giờ 40
 hộp tin dịch vụ 72
 IR 43
 kết nối 42
 khôi phục cài đặt gốc 47
 màn hình 39
 ngày 40
 phím tắt 39
 phím tắt riêng 39

- phụ kiện 45
- tin nhắn 26
- trò chơi 66
- cài đặt đồng hồ 40
- cài đặt cuộc gọi 40
- cài đặt gốc 47
- cài đặt giờ 40
- cài đặt hiển thị 39
- cài đặt modem 44
- cài đặt ngày 40
- cài đặt phụ kiện 45
- cài đặt script 70
- cài đặt tin nhắn
 - cổ chữ 28
 - e-mail 27
 - MMS 26
 - SMS 26
 - tin nhắn văn bản 26
- Công tắc nguồn 4
- công việc 60
- cấu hình 38, 45
- chữ ký kỹ thuật số 74
- chứng chỉ 73
- chế độ chờ 5
- chỉ mục 71
- chỉ tiêu 61
 - cấu hình 62
 - mã xi
- chủ đề 38
- cookie 70
- CSD 77
- cuộc gọi
 - các tùy chọn trong khi gọi 9
 - cuộc gọi chờ 8
 - danh sách các cuộc gọi gần đây 29
 - gọi 8
 - quốc tế 8
 - quay số nhanh 8
 - từ chối 8
 - thực hiện cuộc gọi bằng khẩu lệnh 36
 - trả lời 8
- cuộc gọi cá nhân 53
- cuộc gọi chờ 8
- cuộc gọi khẩn cấp 86
- cuộc gọi ra ngoài (PTT) 52

D

- dữ liệu chuyển đổi bằng mạch 77
- dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện tốc độ cao 77
- dữ liệu gói 44, 77
- danh bạ 31
 - cài đặt 35
 - copy 32
 - danh thiếp 32
 - dịch vụ presence 33
 - lưu 31
 - nhóm người gọi 37
 - quay số nhanh 35
 - sửa chi tiết 32
 - số dịch vụ 37
 - số máy riêng 37
 - tên thuê bao 34
 - tim kiếm 31
 - xóa 32
- danh sách các cuộc ghi âm 50
- danh sách các cuộc gọi gần đây 29
- danh thiếp 32
- dây đeo 3
- dây đeo cổ tay 3
- dịch vụ 68
 - các lệnh 25
 - hộp thư đến 72
 - số 37
 - tin nhắn 72
- dịch vụ cài đặt cấu hình xi
- dịch vụ khách hàng xii
- dịch vụ presence 33
- dịch vụ sửa chữa xii
- Dịch vụ SIM 76
- di chuyển 4, 12

Đ

- đồng bộ hóa 63
- đồng bộ hóa server 63
- đồng hồ bấm giờ 67
- Đầu nối Pop-Port 4
- đèn 45
- định vị 29
- điện thoại
 - các bộ phận 4
 - các phím 4
 - cài đặt 41
 - cài đặt riêng 38

cấu hình 45
ngôn ngữ 11

E

EGPRS 44
e-mail 23
 IMAP4 23
 POP3 23
E-mail SMS 14

G

ghi âm 50
ghi chú 60
Giữ gìn và Bảo trì 83

H

Hướng dẫn xác nhận pin Nokia 78
hồng ngoại
 cổng 4
 kết nối 43
hỗ trợ xii
hình nền 38, 39
HSCSD 77

I

IM 19
IMAP4 23
Internet 68
IR. Xem hồng ngoại.

K

khẩu lệnh 36
khóa bàn phím 7
khóa máy. Xem khóa bàn phím.
kiểu chữ 10
kiểu chuông 37, 38, 49, 71
kiểu nhập tiền đoán 10
 từ ghép 11
kiểu nhập văn bản truyền thống 11

L

lắp đặt
 pin 1
 Thẻ SIM 1
Lắp đặt thẻ SIM 1

lệnh thoại 36
 quản lý khẩu lệnh 36
 thực hiện cuộc gọi 36
 thêm khẩu lệnh 36
lịch 59
Liên lạc và hỗ trợ Nokia xii
loa 4, 9

M

mã
 bảo mật x
 mật mã chặn cuộc gọi xi
 PIN x
 PUK xi
 truy cập x
mở khóa bàn phím 7
Mã PIN x
Mã PUK xi
môi trường dễ gây nổ 85
mã truy cập x
màn hình riêng 6
máy ghi âm 50
máy PC
 đồng bộ hóa 64
 Bộ PC Suite 77
 kết nối 77
máy tính 66
mạng
 dịch vụ viii
 EGSM viii
 GSM viii
 tên trên màn hình 5
mật mã chặn cuộc gọi xi
mẫu 15
menu 12
menu nhà điều hành 48
MMS. Xem tin nhắn đa phương tiện.

N

ngưng gọi 8
ngôn ngữ 10, 11
ngôn ngữ đánh dấu không dây 68
ngôn ngữ viết 10
nhật ký 29
nhật ký điện thoại 29
nhóm người gọi 37

P

phương tiện 50
phím đàm thoại 4
Phím bộ đàm 4
phím di chuyển. Xem di chuyển
phím kết thúc 4
Phím PTT 4
phím tắt 5, 39
 danh sách riêng 5
 di chuyển 5
 khi ở chế độ chờ 5
phím tắt riêng 39
phụ tùng. Xem phụ kiện.
Pin 81
pin 78
 lắp đặt 1
 mức sạc 5
 sạc 2, 78
POP3 23
PTT 51
 các yêu cầu gọi lại 54
 cài đặt 57
 cài đặt nhóm 56
 cuộc gọi cá nhân 53
 cuộc gọi nhóm 53
 ngắt kết nối 52
 nhận cuộc gọi 52, 54
 nhận lời mời 57
 tạo nhóm 56
 thực hiện cuộc gọi 52
 thực hiện cuộc gọi ra ngoài 52
 thêm nhóm 56
Push to talk. Xem PTT. 51

Q

quay số nhanh 8, 35

S

sắp xếp 59
 đồng bộ hóa 63
 Đồng bộ hóa máy PC 64
 đồng bộ hóa server 63
 âm báo chỉ chú 60
 báo thức 59
 công việc 60
 ghi chú 60
 ghi chú lịch 60
 lịch 59

số liên lạc cá nhân
 thêm 55
số máy riêng 37
số trung tâm nhắn tin 13
sạc pin 2
SMS 13
 mẫu 15

T

tai nghe 4
Tai nghe HS-5 82
Tải ứng dụng xii
 các ứng dụng xii, 65, 71
 nội dung xii
 tập tin 71
 trò chơi 65
tải xuống ứng dụng xii
tên thuê bao
 thêm số liên lạc mới 34
 xóa thuê bao liên lạc 35
tên. Xem danh bạ.
tổng quan
 các chức năng x
 các phím và bộ phận 4
thông tin liên lạc xii
Thông tin về pin
 loại 81
thông tin vị trí 29
thiết bị trợ thính 85
thiết bị y tế 84
tiết kiệm năng lượng 6
tin nhắn
 bộ đếm tin nhắn 28
 cài đặt tin nhắn 26
 chỉ báo độ dài 14
 lệnh dịch vụ 25
 SMS 13
 tin nhắn nhấp nháy 18
 tin nhắn thoại 25
 tin nhắn văn bản 13
 tin thông báo 25
 viết SMS 14
 viết tin nhắn văn bản 14
 xóa 26
tin nhắn đa phương tiện 15
tin nhắn nhấp nháy 18
tin nhắn thoại 25
tin nhắn trò chuyện 19
 đọc 21

- bắt đầu phiên 20
- chặn 22
- chấp nhận lời mời 21
- danh bạ 22
- dịch vụ 20
- mở khóa 22
- nhóm 23
 - chung 23
 - riêng 23
- từ chối lời mời 21
- tính khả dụng 22
- tham gia cuộc trò chuyện 21
- tin nhắn văn bản 13
- mẫu 15
- tin quảng bá 72
- tin thông báo 25
- trình duyệt 68
 - bộ nhớ cache 72
 - các trang trình duyệt 69
 - cài đặt 68
 - cài đặt hiển thị 70
 - cài đặt stript 70
 - chữ ký kỹ thuật số 74
 - chứng chỉ 73
 - chỉ mục 71
 - cookie 70
 - mô-đun an toàn 73
- truyền dữ liệu 77

U

UPIN x, xi, 2, 47

V

văn bản

- các dấu câu 11
- các ký tự đặc biệt 11
- cài đặt 10
- kiểu chữ 10
- kiểu nhập tiên đoán 10
- từ ghép 11
- kiểu nhập văn bản truyền thống 10, 11
- viết 10
- văn bản trợ giúp 41
- viết văn bản 10

W

Web 68

- chỉ mục 71
- kết nối 68

WML 68

X

xe cô 85

XHTML 68

xóa

- e-mail 25
- tin nhắn 26